

KHOA HỌC & PHÁT TRIỂN

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

BÁO ĐIỆN TỬ: [HTTP://KHOAHOCPHATRIEN.VN](http://KHOAHOCPHATRIEN.VN)



Sở hữu trí tuệ: Động lực của đổi mới sáng tạo

(XEM CHUYÊN ĐỀ TỪ TRANG 9-16)



Một số hoạt động nổi bật về sở hữu trí tuệ diễn ra trong năm 2017.

Ảnh: Loan Lê

3 Khai thác mỏ sắt Thạch Khê:
Nhà khoa học cảnh báo
nguy cơ sa mạc hóa

2 Việt Nam đang ở trình độ
của cuộc cách mạng
công nghiệp nào?

19 Kịch bản phim Hollywood:
Ranh giới mong manh giữa
sáng tạo và ăn cắp

13.491

là số văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ cấp trong 6 tháng đầu năm 2017 (tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2016), gồm: 722 bằng độc quyền sáng chế, 61 bằng độc quyền giải pháp hữu ích, 927 bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, 11.778 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, 1 giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, 2 giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp.

SƠN LA ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Trần Văn Tùng cùng đoàn công tác của Bộ KH&CN mới đây đã có buổi làm việc với UBND tỉnh Sơn La.

Tại buổi làm việc, ông Lò Minh Hùng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La - cho biết: trong thời gian tới Sơn La sẽ đẩy mạnh áp dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng và phát triển theo chuỗi, chú trọng khai thác lợi nhuận từ sản xuất đến chế biến sâu đối với các sản phẩm nông sản. Để triển khai tốt hướng đi này, ông Lò Minh Hùng cũng đề xuất Bộ KH&CN hỗ trợ địa phương bằng các chương trình nghiên cứu chuyển giao công nghệ chế biến, bảo quản các sản phẩm có định hướng xuất khẩu và phát triển cây được liệu có giá trị kinh tế cao.

Thứ trưởng Trần Văn Tùng bày tỏ sự đồng tình cao với định hướng phát triển KH&CN của tỉnh Sơn La trong việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, trong đó đặc biệt chú trọng việc đưa công nghệ sinh học đi vào các khâu phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp như: Chọn tạo giống, thu hoạch, bảo quản, chế biến, bảo vệ môi trường, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

D. PHƯƠNG

Viettel đầu tư 600 triệu đồng tiếp sức các dự án khởi nghiệp



Từ trái qua: Ông Đỗ Hoài Nam, Tổng Viết Trung và Phùng Văn Cường chia sẻ thông tin về cuộc thi "Vietnam IoT Hackathon 2017".
Ảnh: Tuấn Kiệt

Thông qua cuộc thi "Vietnam IoT Hackathon 2017" với tổng giá trị giải thưởng lên tới 600 triệu đồng, Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) sẽ lựa chọn trao giải cho 4 đội thắng cuộc (giải vô địch trị giá lên tới 150 triệu đồng) và đồng hành xây dựng sản phẩm trong vòng 1 năm.

Trong lễ công bố cuộc thi chiều 24/7 tại Hà Nội, ông Phùng Văn Cường - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Viettel - cho biết: "Sự phát triển mạnh mẽ của các ứng dụng IoT hiện

nay đến từ 2 yếu tố. Thứ nhất là chi phí sản xuất thấp, chỉ cần nhóm startup nhỏ từ 2-4 người là đủ tạo ra sản phẩm trong thời gian ngắn. Thứ hai là sự phát triển Internet và các thiết bị thông minh như smartphone, tablet, smart-TV. Tại cuộc thi này, 2 yếu tố trên sẽ gặp nhau, bởi Viettel có lợi thế về hạ tầng, kinh nghiệm triển khai và vốn đầu tư, luôn sẵn sàng tiếp sức cho các startup.

Theo đó, các startup có thể nộp dự án xoay quanh các vấn đề về nhà xưởng thông minh,

nông nghiệp thông minh, năng lượng thông minh, bán lẻ thông minh, thiết bị đeo thông minh, tự động hóa, thành phố thông minh, an ninh, sức khỏe, sản xuất thông minh. Với các chủ đề này, tính đột phá và tính sáng tạo, mô hình kinh doanh và ứng dụng thực tế là các tiêu chí hàng đầu để đoạt giải.

Diễn ra từ ngày 26/7-30/9/2017, "Vietnam IoT Hackathon 2017" sẽ trải qua các vòng sơ loại, vòng đào tạo - tư vấn, vòng phân biện và vòng chung kết. Sau 2 vòng đầu, 15 đội sẽ được tham gia vòng phân biện để chọn ra 4 đội có dự án xuất sắc nhất thi vòng chung kết tại TPHCM vào ngày 29-30/9. Trong vòng 48 giờ, các thành viên trong mỗi nhóm phải phối hợp ăn ý, làm việc tập trung với cường độ cao để hoàn tất sản phẩm.

Ông Tổng Viết Trung - Phó Tổng giám đốc Viettel - cho biết, qua quá trình trao đổi với ông Đỗ Hoài Nam - CEO Up Co-working Space, Viettel quyết định tổ chức cuộc thi này với mục tiêu thúc đẩy quá trình sáng tạo của thanh thiếu niên, sinh viên, cộng đồng để cùng chung tay sáng tạo xây dựng đất nước. "Qua cuộc thi, chúng tôi mong muốn tìm ra được các tài năng trẻ, những dự án tiềm năng để Viettel tiếp tục chương trình đầu tư cho khởi nghiệp, góp sức để Việt Nam trở thành quốc gia khởi nghiệp" - ông Trung nói.

TUẤN KIẾT

LĂNG KÍNH NHÀ KHOA HỌC

VIỆT NAM ĐANG Ở TRÌNH ĐỘ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP NÀO?

Gần đây, chúng ta nói nhiều đến cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 như một thách thức và cơ hội để phát triển đất nước. Tuy nhiên trong thực tế, phần lớn các ngành công nghiệp của nước ta còn ở vị trí của cuộc CMCN lần thứ nhất và lần thứ hai (CMCN 1.0, CMCN 2.0). Cụ thể, việc xây dựng cơ sở hạ tầng (đường, cầu, cống, bến cảng, sân bay...) gần đây được tiến hành mạnh mẽ; đó chính là các công đoạn của thời kỳ CMCN 1.0 mà đặc trưng là cơ khí hóa, phát triển đường sắt nhờ sự ra đời động cơ hơi nước. Đường sắt Việt Nam rất lạc hậu, tốc độ tàu thấp do khổ đường ray hẹp từ thời Pháp thuộc, thường xuyên có tai nạn do xung đột với giao thông đường bộ. Mặc dù sản xuất được điện từ lâu nhưng chúng ta chưa chế tạo được nhiều chủng loại động cơ, chưa sản xuất

được các máy công cụ vốn là động lực chính cho dây chuyền lắp ráp, sản xuất hàng loạt - một đặc trưng của CMCN 2.0. Chúng ta chỉ chế tạo được động cơ không đồng bộ công suất nhỏ và vừa cho các ứng dụng đơn giản như bơm nước, quạt gió, băng tải... Hầu hết các dây chuyền công nghệ và dây chuyền lắp ráp hiện nay được nhập ngoại. Do vậy, không thể nói rằng chúng ta đã làm xong CMCN 2.0, càng không thể nói chúng ta đã thực hiện CMCN 3.0, bởi việc tự động hóa toàn diện sản xuất - đặc trưng của giai đoạn này - còn xa vời với công nghiệp Việt Nam.

Dù vậy, một số ngành đã bắt kịp CMCN 3.0 như công nghệ



thông tin, viễn thông và đã có một số yếu tố của CMCN 4.0 như in 3D (đã tạo ra một mảnh sọ nhân tạo để vá sọ cho bệnh nhân ở Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2016), trí tuệ nhân tạo (đã có một số sản phẩm). May mắn thay, CMCN 4.0 diễn ra dựa trên các tiến bộ của công nghệ số, học máy, khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo - những lĩnh vực nền tảng toán học ngành mà

Việt Nam đào tạo khá tốt. Việc đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học dữ liệu và các lĩnh vực liên quan sẽ cho phép chúng ta "thu hẹp khoảng cách số" trong nhiều ngành, có thể tạo ra sự đột phá. Để làm chủ công nghệ số, cần đầu tư hiệu quả cho các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng chọn lọc, nghĩa là cần rất nhiều thay đổi ở các viện, trường, doanh nghiệp, và đương nhiên cả trong định hướng chiến lược của Nhà nước.

PGS-TS TẠ CAO MINH
- Đại học Bách khoa Hà Nội

410.000 ➤

là số đầu thu DVB-T2 (đầu thu truyền hình kỹ thuật số mặt đất) được Ban Quản lý chương trình Viễn thông công ích triển khai lắp đặt hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo tại 12 tỉnh, bao gồm: Phú Thọ, Thái Nguyên, Nam Định, Ninh Bình, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Tháp, An Giang, Long An, Tiền Giang, Bến Tre.

KHAI THÁC MỎ SẮT THẠCH KHÊ:

Nhà khoa học cảnh báo nguy cơ sa mạc hóa



Phó Giáo sư - tiến sĩ Lê Văn Cương phát biểu tại hội thảo.

Ảnh: Ngọc Vũ

Nước ngầm nhiễm mặn, đáy mỏ biến thành vòi phun nước khổng lồ, cồn cát ven biển bị sa mạc hóa... là nguy cơ mà các nhà khoa học cảnh báo là có thể xảy ra nếu vội vàng khai thác mỏ sắt Thạch Khê (Thạch Hà, Hà Tĩnh) trước khi có phương thức xử lý tốt nhất các vấn đề về môi trường, khắc phục các khó khăn về kỹ thuật và công nghệ

Những mối lo này được nêu tại hội thảo góp ý dự án khai thác và tuyển quặng mỏ sắt Thạch Khê do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức sáng 25/7.

NHIỀU NGUY CƠ

Thạch Khê là mỏ sắt lớn nhất ở Đông Nam Á với trữ lượng 500 triệu tấn, giá trị khoảng 35 tỷ USD. Sau 8 năm tạm dừng khai thác (từ năm 2008), Công ty cổ phần sắt Thạch Khê đã trình Thủ tướng Chính phủ xin tiếp tục khai thác mỏ này. Các nhà khoa học thì cho rằng, việc khai thác mỏ sắt có tiềm năng kinh tế

lớn này là cần thiết. Tuy nhiên, với nguyên tắc không đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế trước mắt, cần có câu trả lời thỏa đáng cho các câu hỏi: Bao giờ khai thác? Khai thác bằng công nghệ nào? Ai là người khai thác?

Giáo sư - tiến sĩ (GS-TS) Vũ Trọng Hồng - Đại học Thủy Lợi - nói: "Nơi khai thác quặng có địa chất rất xấu, là vùng đồi cát giao nhau giữa bờ biển với dãy núi cao đang bò dần về hướng biển. Sự hình thành vĩa quặng bởi trầm tích của sóng ven biển cho thấy biển đã tiến vào vùng này từ xa xưa. Liệu có sự thống nhất giữa đáy mỏ với biển không? Câu hỏi này vẫn chưa

có lời đáp. Nếu có thì khi sóng thần tiến vào, đáy mỏ sẽ biến thành vòi phun nước khổng lồ".

GS-TSKH Đặng Trung Thuận - Chủ tịch Hội Địa hóa Việt Nam - lo ngại: "Quặng ở Thạch Khê thuộc loại quặng biến chất tiếp xúc trao đổi - skarn, có hình thù phức tạp, rất khó khai thác ở độ sâu 500m. Đáy vĩa quanh quặng là đá cacbonat, có thể hình thành hang skarn chứa nước, khi bị tác động có thể gây tai nạn do bức nước".

Ở góc độ dân sinh, PGS-TS Lưu Đức Hải - Phó Chủ tịch Hội Kinh tế môi trường Việt Nam - lo lắng về sự suy thoái nguồn nước ngầm khu vực: "Trên bình đồ cấu trúc mỏ Thạch Khê, phần trên thân quặng chủ yếu là trầm tích cát và đất sét có khả năng chứa nước, tạo thành các thấu kính nước ngọt có nguồn gốc nước mưa, liên thông với nước mặt của sông Thạch Đồng và nước biển. Việc khai thác, nếu không có biện pháp ngăn chặn sẽ gây suy giảm, thậm chí

chỉ mất nước ở khu vực quanh bán đảo Thạch Khê, dẫn đến sự xâm nhập của nước biển làm nhiễm mặn nước ngầm".

Đồng tình với ý kiến này, GS Thuận khẳng định: "Khi bơm hút thảo khô mỏ, mực nước ngầm trong cồn cát bị hạ thấp, nước biển xâm nhập, dần thay thế khối nước ngọt trong đất cồn cát. Đất đai ở đây sẽ dần bị nhiễm mặn, thảm thực vật sẽ lụi tàn dần. Hệ sinh thái trên cồn cát - vốn rất mong manh nhưng giữ vai trò quan trọng trong việc chống hiện tượng cát bay, cát chày - sẽ mất đi và cồn cát ven biển Thạch Hà sẽ trở thành vùng sa mạc hóa thực sự".

NÊN TẠM DỪNG DỰ ÁN

GS Thuận đưa ra 3 phương án cho mỏ sắt Thạch Khê: "Một là nối lại hoạt động khai thác, chấp nhận các rủi ro. Hai là chấm dứt khai thác, chịu mất phần vốn đầu tư đã bỏ ra. Ba là tạm dừng hoạt động của dự án". Theo ông, phương án thứ ba - dừng dự án cho đến khi có cách xử lý tốt nhất các vấn đề môi trường (tự nhiên và xã hội), khắc phục các khó khăn về kỹ thuật và công nghệ - là lựa chọn tốt nhất hiện nay. Cách này tuy không tránh khỏi thiệt hại về kinh tế nhưng nhìn chung cả 52 năm thực hiện dự án, doanh nghiệp và xã hội sẽ giảm được rủi ro, tổn thất. Dự án chỉ đem lại lợi ích thực sự khi hội tụ đủ "thiên thời, địa lợi, nhân hòa".

PGS-TS, Thiếu tướng Lê Văn Cương - nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược, Bộ Công an - cho rằng, lợi ích môi trường là tối thượng và việc dừng dự án thêm 6 tháng hay 1 năm không ảnh hưởng nhiều đến kinh tế - xã hội. Theo ông, cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, chủ đầu tư và các nhà khoa học cần thẩm định kỹ một lần nữa trước khi tiếp tục triển khai dự án. "Đến giờ phút này, vẫn chưa có đánh giá đầy đủ tác động môi trường của dự án Thạch Khê. Chúng ta đã có bài học Formosa trước mắt. Vì thế, tôi cho rằng Bộ Tài nguyên và Môi trường cần cam kết với Thủ tướng về những đánh giá này để đảm bảo không có bất cứ sự cố nào nữa" - PGS Cương nói.

NGỌC VŨ

Một số quy định về chuyển giao công nghệ trong Luật Chuyển giao công nghệ 2017

Văn phòng Chủ tịch Nước gần đây đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp báo công bố lệnh của Chủ tịch Nước công bố một số luật đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XIV, trong đó có Luật Chuyển giao công nghệ (CGCN) 2017. Dưới đây là một số quy định chung của luật này.

ĐIỀU 4. ĐỐI TƯỢNG CÔNG NGHỆ ĐƯỢC CHUYỂN GIAO

Công nghệ được chuyển giao là một hoặc các đối tượng sau: Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; phương án, quy trình công nghệ, giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; máy móc, thiết bị đi kèm một trong các đối tượng kể trên. Trường hợp các đối tượng công nghệ kể trên được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì việc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

ĐIỀU 5. HÌNH THỨC CGCN

1. CGCN độc lập.
2. Phần CGCN trong trường hợp sau: Dự án đầu tư; góp vốn bằng công nghệ; nhượng quyền thương mại; chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; mua, bán máy móc, thiết bị đi kèm bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ, phương án, quy trình công nghệ, giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu, giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ.
3. CGCN bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật.
4. Việc CGCN độc lập và góp vốn bằng công nghệ phải được lập thành hợp đồng. Việc CGCN trong các trường hợp còn lại được thể hiện dưới hình thức hợp đồng hoặc điều khoản, phụ lục của hợp đồng hoặc của hồ sơ dự án đầu tư.

ĐIỀU 6. PHƯƠNG THỨC CGCN

1. Chuyển giao tài liệu về công nghệ.
2. Đào tạo cho bên nhận công nghệ

nắm vững và làm chủ công nghệ trong thời hạn thỏa thuận.

3. Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật cho bên nhận công nghệ đưa công nghệ vào ứng dụng, vận hành để đạt được các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm, tiến độ theo thỏa thuận.

4. Chuyển giao máy móc, thiết bị kèm theo bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ, phương án, quy trình công nghệ, giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu, giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ.

5. Phương thức chuyển giao khác do các bên thỏa thuận.

ĐIỀU 7. QUYỀN CGCN

1. Chủ sở hữu công nghệ có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển giao quyền sử dụng công nghệ.
2. Tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng công nghệ được chuyển giao quyền sử dụng công nghệ đó cho tổ chức, cá nhân khác khi chủ sở hữu công nghệ đồng ý.
3. Phạm vi chuyển giao quyền sử dụng công nghệ do các bên thỏa thuận bao gồm: Độc quyền hoặc không độc quyền sử dụng công nghệ; quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ của bên nhận chuyển giao cho bên thứ ba.

ĐIỀU 8. GÓP VỐN BẰNG CÔNG NGHỆ VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tổ chức, cá nhân có quyền CGCN quy định tại điều 7 của luật này được quyền góp vốn bằng công nghệ vào dự án đầu tư. Trường hợp dự án đầu tư có sử dụng vốn nhà nước thì công nghệ đưa vào góp vốn phải được thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. CÔNG NGHỆ KHUYẾN KHÍCH CHUYỂN GIAO

1. Công nghệ cao; máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ cao được khuyến khích chuyển giao theo pháp luật về công nghệ cao.

2. Công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam được khuyến khích chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao trong nước khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau: Tạo ra sản phẩm có chất lượng, có khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm được tạo ra từ công nghệ cùng loại hiện có; tạo ra sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước; tạo ra dịch vụ, ngành, nghề sản xuất, chế tạo, chế biến sản phẩm mới; nuôi, trồng giống mới đã qua kiểm nghiệm; tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, nguyên liệu so với công nghệ cùng loại hiện có ở Việt Nam; sản xuất, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; lưu trữ năng lượng hiệu suất cao; tạo ra máy móc, thiết bị nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; máy móc, thiết bị y tế, dược phẩm phục vụ khám, điều trị, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng thể chất người Việt Nam; phát hiện, xử lý, dự báo để phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; cứu hộ, cứu nạn; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính; sản xuất đồng bộ theo chuỗi có hiệu quả kinh tế - xã hội cao; tạo ra sản phẩm sử dụng đồng thời cho quốc phòng, an ninh và dân dụng; phát triển, hiện đại hóa nghề thủ công truyền thống.

3. Công nghệ; máy móc, thiết bị đi kèm bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ, phương án, quy trình công nghệ, giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu, giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ hiện có ở Việt Nam (trừ công nghệ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này và các công nghệ hạn chế chuyển giao từ Việt Nam ra nước ngoài được quy định tại khoản 2, điều 10); công nghệ

sử dụng nguyên liệu là sản phẩm, bán sản phẩm, vật tư sản xuất trong nước được khuyến khích chuyển giao ra nước ngoài.

4. Chính phủ ban hành danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao.

ĐIỀU 10. CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO

1. Hạn chế CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam và CGCN trong nước trong trường hợp sau đây: Công nghệ; máy móc, thiết bị kèm theo công nghệ không còn sử dụng phổ biến ở các quốc gia công nghiệp phát triển; sử dụng hóa chất độc hại hoặc phát sinh chất thải nguy hại không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; tạo ra sản phẩm bằng phương pháp biến đổi gene; sử dụng chất phóng xạ, tạo ra chất phóng xạ không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; sử dụng tài nguyên, khoáng sản hạn chế khai thác trong nước; công nghệ nhân giống, nuôi, trồng giống mới chưa được kiểm nghiệm; tạo ra sản phẩm có ảnh hưởng xấu đến phong tục, tập quán, truyền thống và đạo đức xã hội.

2. Hạn chế CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài trong trường hợp sau: Tạo ra các sản phẩm truyền thống, sản xuất theo bí quyết truyền thống hoặc sử dụng, tạo ra chủng, loại giống trong nông nghiệp, khoáng chất, vật liệu quý hiếm đặc trưng của Việt Nam; tạo ra sản phẩm xuất khẩu vào thị trường cạnh tranh với mặt hàng xuất khẩu chủ lực quốc gia của Việt Nam.

3. Chính phủ ban hành danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao.

ĐIỀU 11. CÔNG NGHỆ CẤM CHUYỂN GIAO

1. Cấm chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao trong nước các công nghệ sau: Không đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo đảm sức khỏe con người, bảo vệ tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học; tạo ra sản phẩm gây hậu quả xấu đến phát triển kinh tế - xã hội; ảnh hưởng xấu đến quốc

phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội; công nghệ, máy móc, thiết bị kèm theo công nghệ không còn sử dụng phổ biến và chuyển giao ở các quốc gia đang phát triển và không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; công nghệ sử dụng hóa chất độc hại hoặc phát sinh chất thải không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; sử dụng chất phóng xạ, tạo ra chất phóng xạ không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Cấm chuyển giao từ Việt Nam ra nước ngoài công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước, trừ trường hợp luật khác cho phép chuyển giao.

3. Chính phủ ban hành danh mục công nghệ cấm chuyển giao.

ĐIỀU 12. NHỮNG HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM TRONG HOẠT ĐỘNG CGCN

1. Lợi dụng CGCN làm ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, sức khỏe con người, môi trường, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; hủy hoại tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học.
2. CGCN cấm chuyển giao; chuyển giao trái phép công nghệ hạn chế chuyển giao.
3. Vi phạm quy định về quyền CGCN.
4. Lừa dối, giả tạo trong việc lập, thực hiện hợp đồng CGCN, hợp đồng dịch vụ CGCN, nội dung công nghệ trong hợp đồng, hồ sơ dự án đầu tư.
5. Cản trở, từ chối cung cấp thông tin về hoạt động CGCN theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
6. Tiết lộ bí mật công nghệ trái quy định của pháp luật, cản trở hoạt động CGCN.
7. Sử dụng công nghệ không đúng với công nghệ đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép.

NGUỒN: CHINHPHU.VN

Để sớm dừng sử dụng amiăng, cần thêm nghiên cứu và chính sách

Để có sự đồng thuận trong việc rút ngắn lộ trình cấm hoàn toàn vật liệu amiăng ở Việt Nam, các chuyên gia cho rằng cần triển khai các nghiên cứu cụ thể về tác hại của chất này tại chính Việt Nam, đồng thời có chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ và dây chuyền sản xuất.

NGỪNG SỬ DỤNG - CÁCH DUY NHẤT TRÁNH BỆNH DO AMIĂNG

Tại hội thảo "Chia sẻ thông tin nhằm tiến tới dừng sử dụng amiăng trắng tại Việt Nam vào năm 2020" do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tổ chức Nhân dân vì y tế, giáo dục và phát triển hải ngoại của Australia (APHEDA) phối hợp tổ chức mới đây tại Hà Nội, các thông tin chứng minh sự cần thiết dừng sử dụng amiăng trắng tại Việt Nam đã tạo tranh luận gay gắt.

Từ lâu, giới chuyên môn đã cảnh báo về tác hại của amiăng. Việt Nam đã cấm sử dụng amiăng nâu và xanh từ năm 2004 và có lộ trình đến năm 2020 dừng sử dụng amiăng trắng. Tuy nhiên, Hiệp hội Sản xuất tấm lợp Việt Nam và nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực này đang phản ứng mạnh, cho rằng cần cứ dẫn tới các quyết định trên chưa đủ thuyết phục.

Dẫn nhiều công trình khoa học của các nước và các tổ chức quốc tế về ảnh hưởng của amiăng đối với sức khỏe con người, ông Mai Đức Chính - Phó Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam - cho biết các nghiên cứu đã chỉ ra amiăng là nguy cơ gây các bệnh bụi phổi, ung thư phổi, ung thư trung biểu mô... Nghiên cứu của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cũng khẳng định amiăng là một trong những chất gây ung thư có liên quan đến nghề nghiệp độc hại nhất, là nguyên nhân của hơn một nửa số ca tử vong liên quan đến nghề nghiệp. Ước tính cứ 170 tấn



Đo các chỉ số môi trường sản xuất tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Anh.

Ảnh: T. Phong

amiăng được sản xuất và tiêu thụ sẽ gây ra ít nhất một ca tử vong do ung thư trung biểu mô... WHO cảnh báo, khoảng 125 triệu người đang bị phơi nhiễm amiăng tại nơi làm việc và mỗi năm có 107.000 người chết do các bệnh liên quan đến amiăng.

Do đó, Liên minh châu Âu, Mỹ, Đức, Nhật, Australia đã ban hành hàng loạt quy định về sản xuất, sử dụng vật liệu này và khẳng định mọi loại amiăng - gồm cả amiăng trắng - đều là chất gây ung thư và không có ngưỡng an toàn trong việc sử dụng. Có nghĩa là để loại trừ các bệnh liên quan đến amiăng, cách hiệu quả nhất là ngừng dùng.

CẦN NGHIÊN CỨU VẬT LIỆU THAY THẾ

Ông Phillip Hazelton - cố vấn Chiến dịch loại bỏ các bệnh liên quan đến amiăng của APHEDA tại Việt Nam - cho biết, đến tháng 6/2017, đã 65 quốc gia cấm toàn bộ hoặc một phần amiăng, 25 quốc gia đang tiêu thụ hơn 1.000 tấn/năm. Riêng Việt Nam, với mức tiêu thụ 60.000 tấn/năm hiện nay, có thể ước tính trong 25 năm tới, mỗi năm sẽ có 300 ca ung thư trung biểu mô, 1.200-1.800 ca ung thư phổi do tiếp xúc với amiăng trắng.

"Nếu không cấm mà chỉ cắt giảm 50% lượng tiêu thụ, từ nay đến năm 2030 vẫn còn 7.500-10.500 ca ung thư phổi và trung biểu mô. Chi phí chăm sóc và điều trị một bệnh nhân ung thư trung biểu mô ở Hà Nội hiện là 200 triệu đồng" - ông Hazelton nói. Trước cảnh báo của thế giới và đề nghị của Bộ Y tế, năm 2014, Văn phòng Chính phủ đã có công văn nêu ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải yêu cầu các bộ, ngành xem xét rút ngắn lộ trình dừng sử dụng amiăng tại Việt Nam đến năm 2020 thay vì 2030.

Tại hội thảo trên, ông Trương Minh Hoàng - Ủy viên Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội - khẳng định cần dừng sử dụng amiăng trắng nếu nó gây hại sức khỏe và môi trường, nhưng cần có nghiên cứu thuyết phục về tác hại của amiăng trắng tại Việt Nam, và lưu ý vấn đề kinh tế: "Chúng tôi muốn ai đó chỉ ra vật liệu thay thế là gì? Tôn trắng chỉ phù hợp với một số vùng, còn ở các vùng nước mặn như Cà Mau, tôn rất nhanh hỏng. Bà con cần vật liệu thay thế có giá tương đương".

Theo ông, hiện bà con các dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long vẫn hứng nước mưa từ mái nhà, để lắng

"Với mức tiêu thụ 60.000 tấn/năm hiện nay, có thể ước tính trong 25 năm, mỗi năm Việt Nam sẽ có 300 ca ung thư trung biểu mô, 1.200-1.800 ca ung thư phổi do tiếp xúc với amiăng trắng" - ông Phillip Hazelton.

cặn và uống, nên chất độc trong vật liệu amiăng có đi vào nước hay không là thông tin rất cần thiết. "Từ những năm 1960 đến nay bà con vẫn sử dụng nước như vậy nhưng ở các vùng này, tuổi thọ không thấp hơn. Vì vậy, tôi cho rằng cần có chứng minh rõ, cụ thể hơn kết quả sử dụng, truyền bệnh, lây bệnh ở Việt Nam đối với vật liệu có amiăng trắng" - ông Hoàng đề nghị.

Giáo sư - tiến sĩ Lê Văn Trình - Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật An toàn vệ sinh lao động Việt Nam - cũng cho rằng, lộ trình ngừng sử dụng amiăng cần đảm bảo cho doanh nghiệp có đủ thời gian chuyển đổi công nghệ, dây chuyền sản xuất: "Cần có cơ chế để giảm thiểu việc sử dụng amiăng trắng như thuế nhập khẩu, cấp khoản vay ưu đãi cho việc chuyển đổi sang công nghệ không sử dụng amiăng trắng; khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, có định hướng cho doanh nghiệp về sản xuất vật liệu không amiăng, tư vấn về thiết kế, chế tạo, lắp đặt trong quá trình chuyển đổi công nghệ và dây chuyền với quy mô toàn quốc. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm xi măng sợi khác ngoài sợi PVA".

PHƯƠNG NGUYỄN

PGS-TS LÊ THỊ ĐỨC HẠNH:

Người sưu tầm tư liệu trở thành nhà nghiên cứu



Phó Giáo sư - tiến sĩ Lê Thị Đức Hạnh.

KE MINH NHẬT

“Alo, tôi Đức Hạnh nghe”. Tôi chứng lại khoảng 3 giây trước giọng nói trẻ trung, khỏe khoắn khó tin là thuộc về một phụ nữ 83 tuổi.

Quả đúng như PGS-TS Nguyễn Bích Thu - nguyên Phó trưởng phòng Văn học Việt Nam đương đại, Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - nhận xét: “Chị Hạnh tuy vóc dáng gầy yếu nhưng có giọng nói vừa mạnh mẽ, rần rở vừa trong trẻo, dịu dàng. Những người như thế đều có một nội lực rất lớn”.

TÌNH TOÁN, DUYÊN VĂN

PGS-TS Đức Hạnh từng tự bạch trong hội nghị gặp mặt lao động giỏi thủ đô năm 1993 mà bà là đại diện duy nhất của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tham gia: “Tôi vốn là một học sinh say mê và có năng khiếu toán. Tôi có thể làm toán ngày đêm, quên ăn, quên ngủ với ước mơ trở thành sinh viên khoa toán của Đại học Tổng hợp”. Nhưng không may, gần đến ngày thi, cô gái trẻ Đức Hạnh đau ốm liên miên, không dự thi được nên đành gác lại ước mơ, tìm việc làm phụ giúp gia đình - ban ngày đan lát, tối đi dạy ở trường cán bộ đoàn.

Tâm sự với tôi, PGS Đức Hạnh cho biết, năm 1960 là năm tạo bước ngoặt đối với cuộc đời bà, khi Viện Văn học tổ chức làm cuốn “Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam 1930-1945”, cần người làm tư liệu. Bà đã nhận, để rồi hằng ngày cầm cùi sưu tầm, thống kê, ghi chép các tài liệu phục vụ cuốn sách - một công việc mà bà gọi là đơn điệu, nhàm chán, mất thì giờ. “Ôi! Đang mê toán như thế mà sao “ma đưa lối, quỷ dẫn đường”, tôi lại vào đây để suốt ngày chìm ngợp trong cái không khí toàn sách báo văn

Ảnh: Việt Văn

CỨU VĂN HỌC

chương đó chứ. Nhiều lúc tôi đã định xin thôi việc” - PGS Đức Hạnh thốt lên khi nhớ lại.

Nhưng lạ thay, cái không khí văn chương, chữ nghĩa ấy lại như có ma lực cuốn hút bà. Dần dần, bà không chỉ làm theo yêu cầu đơn giản của cơ quan mà đọc nhiều hơn, kỹ hơn, ghi chép cẩn thận, tỉ mỉ hơn, có ý thức tích lũy tài liệu, kiến thức cho bản thân để nâng cao trình độ.

“Tôi lặng lẽ vừa làm, vừa học, vừa giấu diếm tập viết vì sợ bị giữu cọt. Tôi ngồi liền 3 ngày tết, đóng cửa lại để tập viết. Dù đã đọc kỹ, suy nghĩ, viết đi viết lại mấy lần, sửa từng câu, từng chữ nhưng bài viết đầu tiên của tôi vẫn chưa thành công, nhưng tôi luôn tự nhủ với bản thân rằng công việc viết lách vô cùng khó khăn, càng khó càng phải cố gắng nhiều” - PGS Đức Hạnh kể.

CHUYÊN GIA HÀNG ĐẦU VỀ NGUYỄN CÔNG HOAN

Kể lại những tháng ngày tìm cách đặt chân vào thế giới văn chương, PGS Hạnh cho biết nhà phê bình văn học Hoài Thanh từng căn dặn bà rằng để nghiên cứu văn học hiện đại, cần tiếp xúc với nhà văn để hiểu những suy nghĩ, tâm tư, tình cảm, ý đồ sáng tác, cung cách lao động, sáng tạo... của họ, để khen chê thấu tình, đạt lý hơn.

PGS Hạnh cười, nói với giọng bồi hồi: “Nhưng để có thể phê bình được tác phẩm của nhà văn, nói chuyện được với họ thì phải có vốn kiến thức, vốn sống nhất định. Đây lại là vấn đề. Càng đọc càng thấy mình dốt, nhưng tôi nghĩ không thể nôn nóng, đốt cháy giai đoạn mà cần bình tĩnh, có kế hoạch, chương trình học tập và làm việc cụ thể, đặc biệt phải tranh thủ sự giúp đỡ của mọi người”. Thế là bà nộp đơn theo học lớp đại học văn - sử ban đêm, rồi tới lớp chuyên ngành của Viện Văn học. Nhờ sự “gan lì” đó của bà, giới nghiên cứu văn học Việt Nam đã có thêm một gương mặt mới.

Luôn tâm niệm chỉ viết khi có ý kiến mới, có đóng góp nhất định nên ở thời điểm làm luận án phó tiến sĩ với đề tài “Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan”, bà đã tìm đọc hơn 30 truyện dài, hơn 200 truyện ngắn, nhiều bài viết khác của ông, tìm trong khoảng 200 loại báo ở thư viện quốc gia và các nơi khác. Luận án được hoàn thành năm 1976 rồi sửa chữa, nâng cấp thành sách với nhan đề “Tìm hiểu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan”. Theo PGS Bích Thu, đây là tác phẩm rất dày công trong việc sưu tầm tư liệu, lục tìm trong kho sách báo trước cách mạng, bởi có nhiều sáng tác mà chính Nguyễn Công Hoan cũng không nhớ. Bởi vậy mà

trong cuốn “Đời viết văn của tôi”, ông đã dành hẳn một trang viết về Lê Thị Đức Hạnh, trong đó có câu: “Tôi rất cảm ơn chị bạn trẻ”.

Nói về cuốn sách thứ hai, xuất bản năm 1991, nhan đề “Nguyễn Công Hoan 1903-1977”, PGS Bích Thu nhận xét, đó là kết quả của cả một quá trình nhẫn nại, lặng lẽ mà đầy nhiệt huyết, chuyên tâm về một đối tượng nghiên cứu”. Theo năm tháng, các chuyên luận trên đã trở thành sách công cụ, tài liệu nghiên cứu giảng dạy văn học, được đồng nghiệp đánh giá cao và nhiều chuyên gia nước ngoài tham khảo, nhiều luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ trích dẫn. “Có thể nói rằng, PGS-TS Lê Thị Đức Hạnh là chuyên gia hàng đầu về nhà văn Nguyễn Công Hoan” - bà Bích Thu nhận xét.

Để có được những thành công đó, ít người biết rằng bà từng trải qua cảnh “3 giờ đêm bế con lên ô tô về Hà Nội để gặp nhà văn, chuẩn bị cho bài viết”, hay “đêm đêm chờ con ngủ mới ngồi vào bàn làm việc, người gầy rộc đi”. Bà nhớ lại: “Năm 1976, tôi làm xong luận án phó tiến sĩ nhưng mãi đến năm 1982 mới bảo vệ thành công do bằng đại học không chính quy, phải bảo vệ đi bảo vệ lại 3 lần”.

Tuy nhiên, với một người phụ nữ dám bắt đầu sự nghiệp nghiên cứu từ vị trí của một người phục vụ tư liệu, những trắc trở đó không thể làm bà nản lòng, như nhận xét của đồng nghiệp Bích Thu: “Với đức tính khiêm nhường nhưng không tự ti, biết rõ sở trường, sở đoản của mình, PGS Hạnh đã âm thầm, chủ động tìm niềm vui, sự sáng tạo trong công việc phê bình, nghiên cứu. Thư thái, nhẹ nhàng mà bền bỉ, dẻo dai như mưa dầm thấm đất, tự khi nào, nhà nghiên cứu, phê bình văn học Lê Thị Đức Hạnh đã lặng lẽ thành danh”. ♦

PGS NGUYỄN BÍCH THU:

“PGS HẠNH LÀ TẤM GƯƠNG CỦA ĐAM MÊ, NGHỊ LỰC”

Chị Hạnh là người rất khiêm nhường, rất ít nói về mình. Mọi người biết đến PGS Lê Thị Đức Hạnh chỉ qua kết quả công việc. Mặc dù không được đào tạo bài bản nhưng bằng sự nỗ lực, chị đã đến được đích, trong khi nhiều người dù được học đến nơi đến chốn lại không được như chị ấy.

Có một kỷ niệm thời còn làm việc ở Viện Văn học, đến bây giờ tôi vẫn nhớ rõ. Trong cuộc họp cuối năm đánh giá chuyên môn, một số người nhận xét rằng một số bài viết của chị Hạnh nặng về chất khảo cứu, ít chất nghiên cứu. Chị Hạnh rất buồn, tâm sự với tôi rằng trong quá trình làm việc, chị đã có nhiều bài báo được đăng, nhiều người khen, tại sao lại có người nhận xét không đúng với thực tế như vậy. Trái với suy nghĩ tiêu cực của nhiều người trong tình huống này, chị Hạnh tự nhủ với bản thân rằng vẫn sẽ tiếp tục viết, nghiên cứu và học hỏi thêm những người khác để khắc phục những điểm ấy.

Câu chuyện ấy là bài học cho cả thế hệ của tôi và sau tôi nữa. Trong quá trình nghiên cứu khoa học, khi chúng ta làm những việc rất khó, khi bị đánh giá tiêu cực, dù đúng hay không đúng, nếu chùn bước thì sẽ không tiến lên được. Từ thành công của PGS Đức Hạnh, các bạn trẻ có thể nhìn thấy tấm gương của một người đạt được thành quả mong muốn bằng nghị lực và sự say mê nghiên cứu của mình.



Một số cuốn sách của nhà nghiên cứu Lê Thị Đức Hạnh.

Ảnh: Việt Văn

PGS-TS NGUYỄN THANH TÚ - TẠP CHÍ VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI:

“NGƯỜI NHƯ THẾ THEO TÔI LÀ RẤT HIẾM”

Khi tôi làm luận án tiến sĩ với đề tài “Tiếng cười trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan”, mặc dù PGS-TS Lê Thị Đức Hạnh không phải là giáo viên hướng dẫn mà là giáo viên phản biện nhưng cô đã góp ý rất chân thành, sửa cho tôi từng chữ một. Tiếp xúc và làm việc với PGS Đức Hạnh, tôi thấy cô là một người rất cởi mở trong khoa học. Sở dĩ tôi nói thế vì ai cũng biết trong nghiên cứu, các nhà khoa học hầu như đều có “tư tưởng cực đoan”, trong khi đó cô Hạnh - chuyên gia số 1 về nhà văn Nguyễn Công Hoan - lại vẫn chấp nhận hướng nghiên cứu mới của tôi. Những người như thế theo tôi là rất hiếm.

Với tôi, PGS Hạnh không chỉ là người thầy mà còn như một người mẹ, người bà tận tâm. Ngay cả khi tôi đã có gia đình và có con, thi thoảng cô vẫn đến thăm và cho quà các cháu. Tôi vẫn thường xuyên trao đổi điện thoại với cô từ những việc nhỏ nhất, chẳng hạn như khi có bài đăng báo, và đều được cô động viên. Đó là điều rất quý và phải có tấm lòng bao dung, tràn ngập yêu thương mới được như vậy.

NGUYỄN NAM (Ghi)

PGS-TS Lê Thị Đức Hạnh sinh năm 1934 tại Hà Nội, nguyên là cán bộ Viện Văn học. Bà có hơn 90 bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí và báo chuyên ngành, khoảng 20 báo cáo khoa học (trong đó có một số cho chuyên gia nước ngoài). PGS Hạnh cũng là tác giả 7 cuốn sách in riêng và 31 cuốn sách in chung (trong đó có cuốn do bà làm chủ biên). Các sách tiêu biểu: “Tìm hiểu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan” (năm 1979); “Nguyễn Công Hoan 1903-1977” (năm 1991); “Mấy vấn đề trong văn học Việt Nam hiện đại (năm 1999, đoạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam); “Nguyễn Công Hoan: Về tác giả và tác phẩm” (năm 2000); “Nguyễn Công Hoan, những tác phẩm tiêu biểu trước năm 1945” (năm 2000).

Diệt muỗi bằng “vũ khí giới tính”

Sử dụng “nam nhân kế” là cách đang được các nhà khoa học thử nghiệm để tiêu diệt *Aedes aegypti* - loài muỗi gây nhiều đau khổ cho con người nhất. Những con muỗi đực mang trong mình mầm họa vô sinh khi được thả ra môi trường và giao phối với muỗi cái sẽ góp phần đẩy giống loài của chúng vào bờ vực tuyệt chủng.

DÙNG MUỖI ĐỂ CHỐNG LẠI LOÀI MUỖI

Loài *Aedes aegypti* làm lây lan các bệnh như sốt xuất huyết dengue, sốt chikungunya, sốt vàng da và gần đây nhất là Zika. Bà Andrea Leal - Giám đốc điều hành của Nhóm nghiên cứu cách kiểm soát muỗi tại Florida Keys (FKMCD) - khẳng định: “*Aedes aegypti* là loài muỗi gây hại lớn nhất nhưng lại khó kiểm soát nhất”.

Leal cho biết, thông qua các phương pháp truyền thống như phun thuốc diệt muỗi, FKMCD đã giảm được 60% lượng *Aedes aegypti* và đang hướng đến mục tiêu giảm 90%. Giải pháp là thả muỗi đực - loại sẽ không đốt và hút máu như muỗi cái - ra môi trường. Những con muỗi này bị làm lây nhiễm vi khuẩn *Wolbachia* gây cản trở sinh sản, có thể làm lan rộng chứng vô sinh cho “cộng đồng” muỗi *Aedes aegypti*. *Wolbachia* vốn không tồn tại tự nhiên ở loài *Aedes aegypti*. Vì vậy, khi những con muỗi đực bị cho nhiễm *Wolbachia* rồi thả ra môi trường, giao phối với muỗi cái không nhiễm bệnh, trứng được sinh ra sẽ không nở do không hòa hợp về dịch bào.

Trong thử nghiệm quy mô tương đối nhỏ tại Florida Keys, 25.000 con muỗi đực được thả trong 16 tuần, tần suất 3 lần/tuần ở một khu vực rộng 40.468m². Ở Fresno, California, một cuộc thử nghiệm lớn hơn đang ở giai đoạn bắt đầu với sự giúp đỡ của Alphabet - công ty mẹ của Google.

“ĐẠI GIA” CÔNG NGHỆ THÂM GIA DIỆT MUỖI

Khi Alphabet cho biết họ đang thực hiện một dự án có tên Debug,



Những con muỗi bị cho nhiễm vi khuẩn gây vô sinh *Wolbachia* và sắp được thả ra môi trường.

Ảnh: MIT Technology Review

nhiều người tưởng dự án này thuộc lĩnh vực phần mềm trong khi thực ra nó liên quan đến muỗi *Aedes aegypti*. Người đứng đầu dự án này là Linus Upson - Phó Chủ tịch phụ trách công nghệ của Verily (thuộc Alphabet), vốn làm công việc giám sát các sản phẩm trình duyệt của Google, trong đó có trình duyệt Chrome. Tuy nhiên, Upson đã quan tâm đến loài muỗi kể từ khi làm thực tập sinh tại Viện Y tế quốc gia Mỹ nhiều năm trước.

"Trong khi làm việc ở đó, tôi đã biết rằng muỗi là nguyên nhân số 1 gây ra đau đớn và cái chết cho con người, hơn hết thảy mọi sinh vật khác trên Trái đất. Tôi đã bị mê hoặc bởi vấn đề này kể từ ngày ấy" - Upson nói. Vì vậy, khi có cơ hội, ông không do dự chuyển công việc từ giám sát trình duyệt sang tiêu diệt sinh vật gây hại này.

Kế hoạch của Verily khá đơn giản: Nuôi hàng triệu con muỗi với chi phí thấp, phân loại chúng theo giới tính rồi thả những con đực vào tự nhiên. "Chúng tôi đã phát triển công nghệ để tự động nhận diện và phân loại muỗi, tách các con đực ra để thả chúng.

Chúng tôi đã giảm mạnh chi phí của quá trình này" - Upson cho biết.

Một trong các công nghệ mà Verily áp dụng để phân loại muỗi là thuật toán tầm nhìn máy tính. Upson tiết lộ: "Chúng tôi chụp ảnh mỗi con muỗi định thả ra môi trường. Máy tính xác định chúng là đực hay cái dựa trên đặc điểm của chúng và chỉ thả những con đực. Công nghệ này vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm cuối cùng". Trong đợt thử nghiệm đầu tiên, Verily sẽ thả khoảng 20 triệu con muỗi đực tại Fresno, California.

Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm Mỹ (FDA) sau khi nghiên cứu đã xác nhận những con muỗi loại này không gây hại cho sinh vật khác.

Nói về cách tiếp cận của mình, cả Verily và Mosquito Mate - Tổ chức nghiên cứu về vi khuẩn *Wolbachia* ở Kentucky, Mỹ - đều khẳng định, muỗi nhiễm *Wolbachia* không biến thành các sinh vật biến đổi gene. Sở dĩ họ phải lên tiếng như vậy là do gần đây cộng đồng đã bày tỏ sự lo ngại về việc sử dụng vũ khí biến đổi gene

“Người ta sẽ dễ dàng chấp nhận việc bạn thả hàng nghìn con muỗi trong sân nhà mình nếu biết rằng chúng sẽ không đốt họ” - Stephen Dobson - nhà côn trùng học, Đại học Kentucky (Mỹ).

trong cuộc chiến với loài muỗi. Cụ thể, Oxitec - một công ty công nghệ sinh học Anh vừa được Công ty sinh học tổng hợp Intrexon mua lại - đã phát triển loại muỗi biến đổi gene có khả năng tương tự vi khuẩn *Wolbachia*: Muỗi đực biến đổi gene khi được thả ra, giao phối với muỗi cái hoang dã và kết quả là thế hệ con của chúng không có khả năng sống sót.

Trong các thử nghiệm thực địa tại Brazil, quần đảo Cayman (Anh) và một vài nơi khác, Oxitec cho thấy giải pháp của họ đã có thể trấn áp quần thể *Aedes aegypti* ở mức trên 90%. Họ cũng có kế hoạch thử nghiệm tại Florida Keys nhưng đã bị dân cư tại đây phản đối do lo ngại về sinh vật biến đổi gene dù FDA năm ngoái đã tuyên bố thử nghiệm Oxitec không có tác động đáng kể đến môi trường.

"Chúng tôi đã xem xét tất cả các lựa chọn. Cách tiếp cận bằng *Wolbachia* rất hấp dẫn từ quan điểm chấp nhận của công chúng và pháp luật. Đây là cách dễ dàng nhất để chúng tôi bắt đầu" - Upson nói.

NGỌC HIỂN (Theo CNBC, Sciencealert)

35 năm

thúc đẩy làm giàu đất nước bằng tài sản trí tuệ

Được thành lập ngày 29/7/1982 với tên gọi đầu tiên là Cục Sáng chế trên cơ sở Phòng Quản lý sáng chế - phát minh thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), đến nay Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) đã trải qua 35 năm phát triển, có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ chỗ là vùng trắng trên bản đồ SHTT thế giới, Việt Nam đã dần ghi dấu trong lĩnh vực này với nỗ lực xây dựng hành lang pháp lý, bảo hộ sáng chế và tham gia mạnh mẽ vào sân chơi chung.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi thành lập, Cục Sáng chế đã xây dựng và trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định 197/HĐBT/(1982) về điều lệ nhãn hiệu hàng hóa. Sau đó, nhiều cơ chế, chính sách về bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp (SHCN) quan trọng lần lượt được ban hành, trong đó có Nghị định 85/HĐBT/(1988) về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, Nghị định 200/HĐBT/(1988) về bảo hộ giải pháp hữu ích, Nghị định 201/HĐBT/(1988) về mua bán li xăng...

Trong thời kỳ đổi mới, hoạt động bảo hộ SHTT ngày càng thể hiện vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp phát huy thế mạnh, tăng tính cạnh tranh. Sự ra đời của Pháp lệnh Bảo hộ quyền SHCN năm 1989 đã đánh dấu sự thay đổi căn bản của hệ thống bảo hộ quyền SHCN Việt Nam. Cũng từ đó, lượng đơn đề nghị bảo hộ quyền SHCN và lượng văn bằng được cấp tăng liên tục trong các năm.

Năm 1993, Cục Sáng chế đổi tên thành Cục SHCN. Đây cũng là năm Việt Nam tham gia Hiệp ước Hợp tác sáng chế. Đến năm 2003, Cục SHCN đổi tên thành SHTT với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy mở rộng

hơn, từ 12 đơn vị phát triển thành 21 đơn vị, gồm 2 khối: Quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp. Cùng với việc phát triển tổ chức, Cục tiếp tục công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về SHTT. Năm 2005, Luật SHTT được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 1/7/2006, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của hoạt động SHTT.

Từ ngày đầu thành lập đến nay, dù luôn đối mặt với vô số khó khăn cả về nguồn nhân lực và trang thiết bị, công tác tiếp nhận và xử lý đơn được Cục duy trì ổn định. Lượng đơn đăng ký xác lập quyền SHCN năm sau luôn cao hơn năm trước, dù tổn động đơn vẫn đang là vấn đề, sự gia tăng đáng kể số đơn được xử lý là một sự thật không khó nhận ra. Chỉ riêng trong năm 2016, số đơn được xử lý tăng 9,9%, kết quả xử lý đơn đăng ký bảo hộ sáng chế tăng 23% so với năm trước.

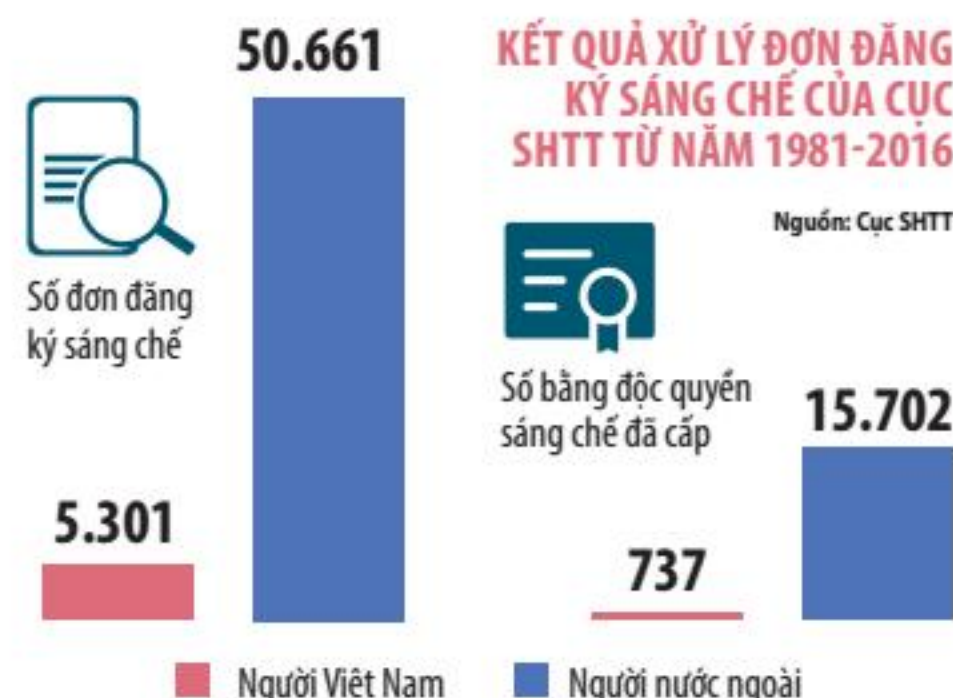
Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, khuyến khích đầu tư về SHTT, tìm kiếm, khai thác sáng chế phát triển công nghệ, Chính phủ đã ban hành đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025. Xác định SHTT là nền tảng của đổi mới sáng tạo và phát triển, những năm qua, Việt Nam đã có nhiều hoạt động hợp tác với Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) nhằm thúc đẩy sự phát triển của hệ thống SHTT trong nước. Từ đó, việc hiện đại hóa quản trị đơn SHCN, thương mại hóa tài sản trí tuệ trong các viện, trường, nâng cao nhận thức của công chúng về SHTT cũng được thúc đẩy.

Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam từng phát biểu, công tác SHTT có thể tạo bước phát triển mang tính bứt phá so với các lĩnh vực quản lý của Bộ KH&CN. Với sự giúp đỡ của WIPO, Việt Nam đang nỗ lực xây dựng chiến lược SHTT quốc gia để xác định phương hướng, kế hoạch phát triển hệ thống SHTT Việt Nam trong giai đoạn tới. Điều này được kỳ vọng sẽ tiếp tục nâng cao vai trò của SHTT đối với sự phát triển của kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo quốc gia trong thế kỷ 21.

LÂM BÌNH

CÙNG CHUYÊN ĐỀ:

- Từ chỗ không có mấy đơn để xử lý, nay áp lực của các cán bộ Cục SHTT là làm sao để xử lý đơn nhanh nhất, hiệu quả nhất, bởi kết quả của 35 năm nỗ lực nâng cao nhận thức của công chúng về SHTT là số đơn đăng ký bảo hộ tăng chóng mặt trong những năm gần đây (xem trang 12-13)
- Chia sẻ của Cục trưởng Cục SHTT Đinh Hữu Phí về việc phát triển, bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp và các kế hoạch hành động của Cục (xem trang 10-11)
- Bí quyết để Singapore có thể giải quyết 10.000 đơn đăng ký bảo hộ sáng chế mỗi năm, không bị tổn động đơn (xem trang 15)



CHÚ TRỌNG QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ:

Yếu tố cốt lõi đảm bảo thành công cho doanh

HẢI MINH (Thực hiện)

“Đầu tư vào quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) hôm nay là sự đảm bảo cho thành công ngày mai của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh”. Đây là thông điệp mà ông Đinh Hữu Phí - Cục trưởng Cục SHTT, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) - muốn gửi tới cộng đồng và các doanh nghiệp.

Với vai trò là động lực cho hoạt động đổi mới sáng tạo, cơ chế bảo hộ quyền SHTT đã và đang phát huy hiệu quả đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Để mọi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hiểu rõ hơn lợi ích của việc bảo vệ quyền SHTT, ông có thông điệp gì muốn chia sẻ?

Để SHTT thực sự là động lực cho đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trước tiên doanh nghiệp phải nâng cao nhận thức về tài sản trí tuệ và giá trị của nó trong khối tài sản của mình. Nhận thức được giá trị thì doanh nghiệp sẽ biết cách bảo vệ và nâng cao giá trị này. Việc bảo hộ SHTT khi gắn bó với lợi ích thiết thực của doanh nghiệp mới thực sự mang lại hiệu quả.

Như truyền thông đã đưa tin, đầu tháng 7 vừa qua, Forbes đã công bố danh sách 40 thương hiệu công ty có giá trị nhất Việt Nam, trong đó có thể thấy các thương hiệu trải đều trên nhiều lĩnh vực, từ các doanh nghiệp công nghệ như Viettel (849,6 triệu USD), FPT (176,2 triệu USD) tới các doanh nghiệp dịch vụ như Vietcombank (137 triệu USD) hay sản phẩm tiêu dùng như Biti's (20 triệu USD), Thiên Long (15,3 triệu USD). Trong đó, Vinamilk với giá trị lên tới hơn 1,7 tỷ USD đứng đầu danh sách. Rõ ràng những công



Ông Đinh Hữu Phí - Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ

Ảnh: Châu Long

ty này không chỉ tập trung đầu tư vào sản xuất kinh doanh mà còn chú trọng bảo vệ và phát triển các giá trị tài sản trí tuệ của mình để đạt được thành công như ngày hôm nay.

Không chỉ các doanh nghiệp lớn với nguồn lực tài chính hùng mạnh mới tập trung phát triển tài sản trí tuệ mà ngay cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thậm chí các doanh nghiệp mới khởi nghiệp (startup) cũng đã phải quan tâm tới tài sản trí tuệ của mình và tiến hành bảo vệ quyền SHTT một cách kịp thời, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp vốn dựa trên những sáng tạo đổi mới về công nghệ. Ngay từ lúc hình thành ý tưởng, các doanh nghiệp này đã bắt đầu hình thành tài sản

trí tuệ như bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thương hiệu, hay tên tuổi của doanh nghiệp sẽ phát triển sau tất cả những tài sản đó... Nếu chú trọng đến việc gây dựng và phát triển tài sản trí tuệ ngay từ những bước đầu, tôi tin rằng các doanh nghiệp này không chỉ lớn mạnh mà còn tránh được những rắc rối pháp lý về sau.

Vậy để hỗ trợ các nỗ lực khởi nghiệp sáng tạo và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần xây dựng thị trường KH&CN gắn liền với doanh nghiệp, thời gian tới, Cục SHTT sẽ có những chiến lược hành động cụ thể nào?

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo luôn là

mục tiêu thường xuyên và lâu dài, bởi lẽ chỉ có đổi mới sáng tạo thì mới thực sự thúc đẩy sự phát triển của kinh tế xã hội. Trong lĩnh vực khoa học công nghệ và SHTT thì vấn đề cần quan tâm là phải tạo ra được cơ chế phù hợp để các nhà nghiên cứu, nhà sáng tạo nhận được lợi ích kinh tế xứng đáng từ kết quả sáng tạo của mình thông qua việc khai thác một cách có hiệu quả giá trị thương mại của các kết quả sáng tạo đó. Vì thế, không gì khác hơn là phải tạo lập được một thị trường KH&CN thông qua việc gắn kết các kết quả nghiên cứu của viện nghiên cứu, trường đại học với nhu cầu ứng dụng và thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp.

Với vai trò của mình, Cục SHTT

đang triển khai các hoạt động nhằm thiết lập mạng lưới trung tâm phát triển tài sản trí tuệ ở các viện, trường và doanh nghiệp; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích được bảo hộ tại Việt Nam và công nghệ mới của nước ngoài không được bảo hộ hoặc đã hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam vào sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trong khuôn khổ các hoạt động chuyển giao công nghệ vào Việt Nam, hình thành nên một thị trường tài sản trí tuệ, đưa tài sản trí tuệ trở về đúng giá trị thực của mình trong đổi mới và phát triển kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với hoạt động thúc đẩy hình thành và phát triển tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp, cục đã tiến hành một loạt hoạt động mang tính thí điểm chuyên môn như: Phối hợp nghiên cứu phương pháp định giá và thương mại hóa tài sản trí tuệ tại Việt Nam với Cơ quan SHTT Vương quốc Anh và Công ty cổ phần sữa Việt Nam; tham gia triển khai chương trình Thương hiệu quốc gia, tham gia các chương trình phát triển thương hiệu cho những sản phẩm quốc gia như gạo, cá tra...; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tại Tập đoàn Dệt - May Việt Nam...

Đối với hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, trong những năm qua Cục SHTT đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng cường nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tập trung vào công tác tư vấn, hỗ trợ các đơn vị khởi nghiệp đăng ký, bảo hộ quyền SHTT. Cục cũng đã phối hợp với nhóm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp KisStartup tổ chức nhiều hội thảo, khóa đào tạo chuyên đề về SHTT cho các doanh nghiệp startup. Trong năm tới, cục sẽ tiếp tục phối hợp với KisStartup và các trường đại học triển khai các chương trình đào tạo tư vấn. Dự kiến hai hội thảo chuyên đề về SHTT cho doanh nghiệp startup cũng sẽ được tổ chức tại Hà Nội

nghiệp

trong khuôn khổ sự hỗ trợ này.

3. Cải tiến công tác xử lý đơn là một trong các hoạt động nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Việc này đang được Cục SHTT triển khai như thế nào, thưa ông?

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về SHTT, góp phần hỗ trợ, thúc đẩy hơn nữa hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, Cục SHTT đang và sẽ triển khai một cách đồng bộ các hoạt động nhằm cải tiến mạnh mẽ công tác xử lý đơn, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất là tiếp tục hoàn thiện các quy định liên quan đến xử lý đơn sở hữu công nghiệp (SHCN). Theo đó, quy trình, thủ tục xử lý đơn đăng ký xác lập quyền được rút ngắn, đơn giản hóa và minh bạch hơn. Quy chế thẩm định đơn đăng ký xác lập quyền cho từng đối tượng SHCN cũng sẽ được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới, đảm bảo hỗ trợ tối đa cho công tác thẩm định đơn SHCN.

Thứ hai là tăng cường nguồn nhân lực. Đội ngũ thẩm định viên SHCN sẽ được tăng cường cả về lượng (thông qua tuyển dụng mới) và chất (bằng cách đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn). Bên cạnh đó, Cục SHTT cũng sẽ phối hợp với cơ quan chuyên môn để xây dựng định mức lao động hợp lý nhằm tạo cơ sở cho việc tổ chức, quản lý công việc thẩm định, phát huy tối đa năng lực và năng suất lao động của thẩm định viên.

Thứ ba là tăng cường năng lực hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác thẩm định đơn SHCN. Cục SHTT đang nghiên cứu, triển khai nhiều giải pháp nhằm cải thiện một cách căn bản việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào xử lý đơn SHCN. Hệ thống cơ sở dữ liệu và các công cụ tra cứu SHCN cũng cần được hoàn thiện để phục vụ công tác thẩm định đơn một cách hiệu quả nhất.

Thứ tư, từng bước tiến tới xã hội hóa một số khâu trong xác

lập quyền SHCN, trước mắt là xây dựng cơ chế huy động các cơ sở nghiên cứu, đào tạo tham gia vào một số công đoạn nhất định của công việc thẩm định đơn đăng ký sáng chế.

Thứ năm là nâng cao chất lượng của dịch vụ trung gian hỗ trợ hoạt động xác lập quyền của các tổ chức đại diện SHCN, theo đó Cục SHTT sẽ tăng cường hoạt động quản lý các tổ chức đại diện SHTT, thường xuyên tổ chức các kỳ thi cấp thẻ người đại diện SHCN, kiểm tra hoạt động của các tổ chức, người đại diện SHCN đang hành nghề, hỗ trợ chuyên môn cho các tổ chức đại diện SHCN thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn.

Với những giải pháp lớn nêu trên, tin rằng công tác xử lý đơn SHCN của Cục SHTT sẽ có sự phát triển cả về lượng và chất, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về xác lập quyền SHCN.

Xin trân trọng cảm ơn ông! ♦

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC SHTT NĂM 2017

Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của cục theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ và lãnh đạo bộ. Kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc.

Tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đẩy nhanh dự án "Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ thẩm định đơn đăng ký SHTT" và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn của cục.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về chính phủ điện tử.

Nâng cao năng lực và hiệu quả xử lý đơn sở hữu công nghiệp thông qua đơn giản hóa quy trình thẩm định, chuẩn hóa định mức lao động, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

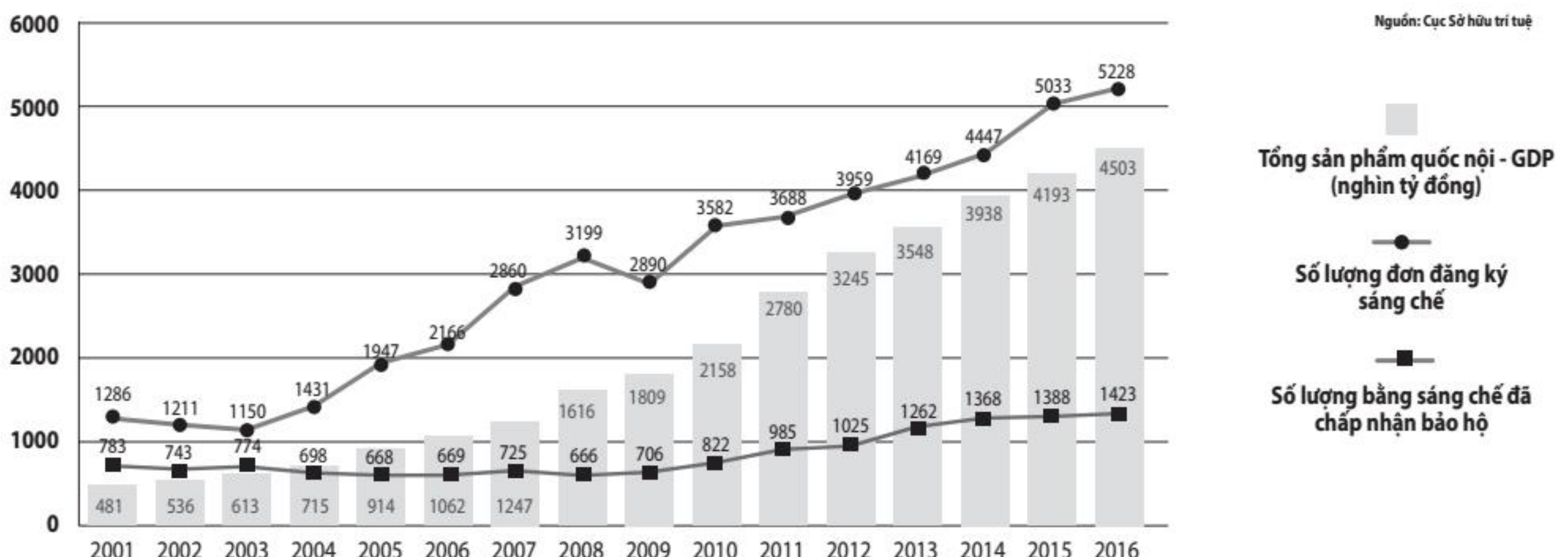
Hình thành và phát triển mạng lưới các trung tâm SHTT và chuyển giao công nghệ trong các viện, trường.

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc chương trình Phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ để chuyển hóa quyền SHTT của doanh nghiệp, tổ chức thành tài sản quan trọng, đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và nền kinh tế.

NGUỒN: CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

TƯƠNG QUAN GIỮA SỐ ĐƠN ĐĂNG KÝ, VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ VỚI GDP CỦA VIỆT NAM



Nhân thức của công chu trí tuệ đã khác xưa

PHÓ THỦ TƯỚNG VŨ ĐỨC ĐAM:

SÁNG TẠO VÀ ĐỔI MỚI CÁCH LÀM

Thời gian tới, chắc chắn lượng đơn được gửi đến Cục SHTT sẽ tăng với tốc độ nhanh hơn, trong khi số cán bộ quản lý, thẩm định lại không thể tăng theo. Vì vậy, cần đổi mới cách làm cũng như xây dựng quy trình xử lý đơn khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin...

Trước tình trạng tồn đọng đơn hiện nay, Cục SHTT cần xây dựng cơ sở dữ liệu tốt hơn, sắp xếp khoa học hơn. Muốn xử lý đơn tốt, tốn ít thời gian thì phải có cơ sở dữ liệu thật tốt. Đặc biệt, phải học hỏi kinh nghiệm của thế giới, tra cứu, công nhận kết quả của các nước để giảm thời gian xử lý hồ sơ. Cần sáng tạo từ công việc nhỏ nhất và giải quyết thông thoáng, minh bạch thì chắc chắn việc xử lý đơn sẽ được thúc đẩy tốt hơn.

BỘ TRƯỞNG BỘ KH&CN CHU NGỌC ANH:

Bộ KH&CN sẽ cùng với Cục SHTT rà soát từng quy trình xử lý đơn, có lộ trình phù hợp và khả thi để thay đổi chất lượng quy trình xử lý đơn với tinh thần là có cách tiếp cận mới, cách làm mới để xử lý công việc tốt nhất.

ÔNG NGUYỄN QUANG TUẤN - PHÒNG KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP:

Cách mạng công nghiệp 4.0 được kỳ vọng có thể giúp xử lý đơn nhanh hơn, song chính công nghệ hiện nay lại đang là nút thắt khiến đơn tồn đọng và đầu ra chưa được như kỳ vọng. Cụ thể, các công nghệ được trang bị, công cụ hỗ trợ - cả phần mềm và phần cứng - đang rất hạn chế và chưa được bổ sung kịp thời. Nếu giải quyết được nút thắt này, việc xử lý đơn sẽ thuận tiện hơn rất nhiều.



Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Việt Thanh (thứ hai từ trái qua), Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ Đinh Hữu Phi (thứ tư từ phải qua) và Tổng Giám đốc Tổ chức

K BÍCH NGỌC

Lượng đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp tăng chóng mặt là điều dễ dàng đếm nhất khi Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) bước sang tuổi 35. Nếu như lượng đơn đăng ký trong suốt 10 năm đầu thành lập (từ 1981-1991) chỉ dừng ở con số 607 thì chỉ tính riêng năm 2016 đã có 5.228 đơn đăng ký sáng chế trong tổng số 58.217 đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (tăng 14,2% so với năm 2015).

VẬN ĐỘNG TỪNG XÍ NGHIỆP BẢO VỆ TÀI SẢN VÔ HÌNH

Theo bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Trưởng phòng Nhân hiệu số 1, Cục SHTT, lượng đơn tăng cho thấy nhận thức của công chúng về bảo hộ tài sản trí tuệ đã thay đổi. Họ đã hiểu rõ

hơn, thấy được tầm quan trọng và vai trò của SHTT.

Đã 32 năm, bà Thanh Vân vẫn nhớ như in những ngày đầu đảm nhận công việc ở Cục Sáng chế (tiền thân của Cục SHTT ngày nay), khi mỗi tháng chỉ có vài đơn đăng ký được gửi đến. Hồi đó, bảo hộ sáng

chế hay nhãn hiệu còn là một khái niệm rất mơ hồ. Các xí nghiệp, công ty nhà nước dù lớn cỡ Caosu Sao Vàng, Xà phòng Hà Nội... đều nghĩ rằng chẳng có gì đáng lo bởi không ai cạnh tranh, trong khi những người làm công tác SHTT lại nhìn thấy những vấn đề thực sự đáng ngại.

"Khi đó nhiều xí nghiệp sản xuất độc quyền nhưng không có nghĩa là an toàn đối với thương hiệu khi ra thị trường. Vì vậy chúng tôi - các cán bộ Cục Sáng chế - đã phải đến từng tập đoàn lớn, tổng công ty, xí nghiệp của nhà nước để hướng dẫn, tư vấn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, để họ hiểu nhãn hiệu là gì, nó quan trọng như thế nào, phải làm gì để đăng ký bảo hộ..." - bà Vân kể. "Lãnh đạo Nhà máy Caosu Sao Vàng đã nhìn ra vấn đề và tổ chức cuộc thi sáng tác nhãn hiệu, chọn được nhãn hiệu có chữ SV và hình ngôi sao làm đại diện cho mình. Chúng tôi đã giúp họ đăng ký nhãn hiệu này. Còn Xí nghiệp May 10 sau đó cũng tổ chức thi thiết kế nhãn hiệu

và đăng ký mẫu nhãn hiệu duy trì suốt 30 năm qua".

Vào những năm 1993-1994, sự lớn mạnh của nhãn hiệu kem đánh răng Dạ Lan - sản phẩm làm mưa làm gió trên thị trường Việt Nam - được "ông lớn" Unilever để ý. Họ đã đàm phán để mua nhãn hiệu này với giá 3 triệu USD nhưng sau đó không tiếp tục sản xuất kem đánh răng Dạ Lan. Theo bà Vân, câu chuyện này tuy có nhiều điều không rõ nhưng có thể thấy thương hiệu có giá trị rất lớn đối với doanh nghiệp. Về phía chủ cũ của Dạ Lan, dù tiếc về "cái chết" của nhãn hiệu đình đám thì cũng không thể làm gì khi đã chuyển quyền sở hữu. "Đây không

Úng về sở hữu



Độc Sở hữu trí tuệ thế giới Francis Gurry (thứ 3 từ phải qua) thăm phòng Sáng chế 2, Cục Sở hữu trí tuệ.

Ảnh: Lê Phương

phải là câu chuyện hiếm gặp khi doanh nghiệp chưa thấy hết được giá trị của tài sản vô hình" - bà Văn nhìn nhận.

Tuy nhiên, theo thời gian, cùng với nỗ lực của những người làm công tác SHTT trong việc vận động, nâng cao nhận thức của cộng đồng, xây dựng hành lang pháp lý, xã hội đã quan tâm nhiều hơn đến SHTT. Từ những "đốm lửa" nhỏ ban đầu mà họ nhen lên, ngày càng có nhiều xí nghiệp, nhà máy đăng ký nhãn hiệu. Từ chỗ không có đơn để xử lý, bây giờ áp lực của bà Văn và các đồng nghiệp là làm sao để xử lý đơn nhanh nhất, hiệu quả nhất.

THẨM ĐỊNH - "CÁI KHÓ LÓ CÁI KHÔN"

Ông Nguyễn Quang Tuấn - Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kiểu dáng công nghiệp - kể, cách đây 12 năm khi ông mới đến nhận công tác, các thẩm định viên tra cứu kiểu dáng công nghiệp bằng bìa có dán hình ảnh kiểu dáng đã được bảo hộ: "Các cơ quan SHTT thế giới gửi công báo cho Việt Nam về những kiểu dáng đã được công bố. Chúng tôi phải cắt hình ảnh từ đó dán lên các tờ bìa, sắp xếp theo trình tự phân loại để các thẩm định viên mở từng ngăn ô, lật từng bìa ra để tra cứu, so sánh".

Từ năm 2004, công nghệ thông tin (CNTT) được triển khai trong nhiều hoạt động của Cục. Phòng Kiểu dáng công nghiệp tạo công cụ để tra cứu trên máy tính, đầu tiên là bằng Excel, sau đó lập trình để tra cứu từ cơ sở dữ liệu do các cơ quan SHTT thế giới gửi và chiết xuất thành công cụ tra cứu riêng. Rồi hệ thống quản trị đơn sở hữu công nghiệp (IPAS) được triển khai, Phòng CNTT được thành lập để vận hành. Năm 2005, Cục đưa vào sử dụng hệ thống tiếp nhận đơn thống nhất phục vụ đồng thời tại Hà Nội và TPHCM, Đà Nẵng. "Tôi chứng kiến sự đổi thay rất lớn từ tra cứu thủ công đến tự động hóa cao hơn, sự gia tăng nhanh chóng về số đơn đăng ký. Hồi đó mỗi năm chỉ có khoảng

1.200-1.300 đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, nay thì mỗi năm có khoảng 3.000 đơn" - ông Tuấn chia sẻ và cho biết việc tra cứu hiện vẫn chiếm trên 50% thời gian xử lý đơn. Trong khi cơ quan SHTT của các nước tiên tiến được trang bị công cụ rất mạnh, tích hợp nhiều cơ sở dữ liệu của các nước từ nhiều nguồn như sách, báo, tạp chí, Internet... vào công cụ duy nhất, thì thẩm định viên Việt Nam phải tra cứu ở nhiều kho dữ liệu, sử dụng nhiều công cụ để xử lý một đơn. Mỗi công cụ có một giao diện, cách thức đưa ra lệnh tìm kiếm riêng nên việc tra cứu rất phức tạp. Gần đây, các thẩm định viên của Cục SHTT được mua một công cụ tích hợp cơ sở dữ liệu của một số nước nên thời gian tra cứu giảm đi; nhưng với những kiểu dáng chưa hề có trong cơ sở dữ liệu đó, họ vẫn phải tìm qua Google.

Theo ông Tuấn, việc phải thường xuyên sáng tạo trong điều kiện

hạn hẹp khiến thẩm định viên Việt Nam có những kinh nghiệm "đặc hữu": "Có lần chúng tôi nhận được đơn đăng ký về dải phân cách giao thông, khi tra cứu không thấy nơi nào nộp đơn tương tự, các kho dữ liệu và trên mạng không hề có cụm từ khóa "dải phân cách giao thông". Từ khóa trong các kho dữ liệu dựa vào các chỉ số phân loại quốc tế gồm tên kiểu dáng, người nộp đơn... nhưng áp dụng tìm kiếm với đơn này không thành công. Chúng tôi thử sử dụng một từ khóa không liên quan là "chỉnh trang nhân dịp ngày đại lễ" thì tìm được dữ liệu. Nhiều bài báo về chuẩn bị đại lễ 1.000 năm Thăng Long đã nhắc tới việc chỉnh trang đô thị và có hình ảnh dải phân cách dù trong bài không có cụm từ "dải phân cách giao thông". Còn vô vàn ví dụ khác về sự sáng tạo khi gặp từ khóa không theo quy chuẩn, cho thấy nỗ lực vượt khó của các thẩm định viên trong việc ghi dấu Việt Nam trên bản đồ SHTT thế giới. ♦

THIẾU THẨM ĐỊNH VIÊN BIẾT NGHỀ TỪ ĐẦU

Thông thường, thời gian để một thẩm định viên quen việc và đạt hiệu quả xử lý đơn cao nhất là 3-4 năm đối với đơn đăng ký nhãn hiệu, 5 năm với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, với sáng chế thì mất tới 7 năm. Trong khi đó, hiện chưa chương trình đào tạo nào ở Việt Nam cho biết thẩm định viên sẽ phải làm việc như thế nào.

"Để xử lý đơn nhanh hơn, khi tuyển dụng người mới, Cục phải bố trí công cụ và đào tạo bài bản hơn. Chúng tôi đang thiếu nguồn lực về mọi mặt. Với thẩm định viên mới, phải dạy theo kiểu cầm tay chỉ việc, tuy rất tốn thời gian nhưng không có cách nào khác. Trong khi đó, nhiều nước như Australia có cả một trường để đào tạo thẩm định viên. Lượng đơn ngày càng nhiều trong khi nhân lực có hạn nên tồn đọng là điều khó tránh" - bà Nguyễn Thị Thanh Vân nói.

Theo ông Phan Thanh Hải - Phó trưởng Phòng Sáng chế số 1, nếu các phòng cứ phải tự đào tạo thẩm định viên, việc sẽ chống việc và các khó khăn càng khó giải quyết. Do đó, phòng này đang phối hợp với các bên xây dựng khung chương trình chuẩn của một quy trình đào tạo giúp người được đào tạo đủ khả năng xử lý công việc, được trang bị kỹ năng tương đối đồng nhất trong thời gian ngắn. Ông Hải cũng kỳ vọng, với việc cải tiến quy trình, phân quyền nhiều hơn cho các thẩm định viên như đang triển khai, cùng với mạng lưới IP Hub kết nối các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, trường đại học, công tác quản lý nhà nước về SHTT sẽ đáp ứng được kỳ vọng của xã hội.

HẢI MINH

HỘI NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ:

Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác quyền sở hữu trí tuệ

Từ góc độ đổi mới sáng tạo, lấy quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) là nền tảng và doanh nghiệp là nguồn lực, Cục SHTT đang nỗ lực tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, giúp doanh nghiệp có thể tạo ra, quản lý và khai thác thương mại quyền SHTT nhiều hơn trong bối cảnh hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới.

TẬN DỤNG CƠ HỘI Ở NHỮNG “CUỘC CHƠI” LỚN

Theo thông tin từ Cục SHTT, trong năm 2015-2016, Việt Nam đã hoàn tất việc đàm phán/ký kết 4 hiệp định tự do thương mại có nội dung SHTT, gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu (VN-EAEU FTA), Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). Trong đó, các cam kết về SHTT trong 2 hiệp định đã có hiệu lực là VKFTA và VN-EAEU FTA về cơ bản không cao hơn quy định của pháp luật hiện hành về SHTT. Còn TPP (đã ký kết, đang chờ các nước phê chuẩn) và EVFTA (đang trong quá trình rà soát pháp lý để sẵn sàng cho việc ký kết) có nhiều cam kết về bảo hộ, thực thi quyền SHTT cao hơn chuẩn mực tối thiểu của WTO và quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Nhiều chuyên gia SHTT cho rằng, trong ngắn hạn, chế độ bảo hộ quyền SHTT cao thường không có lợi cho một nước ở trình độ phát triển thấp và trung bình như Việt Nam vì có thể thu hẹp khả năng tiếp cận tài sản trí tuệ (TSTT) được bảo hộ của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Thời gian bảo hộ càng dài, thời điểm xã hội được tự do khai thác thương mại tài sản này càng muộn. Để hạn chế tác động tiêu cực của các cam kết bảo hộ quyền SHTT ở mức cao, Cục SHTT đang nghiên cứu để đề xuất



Vải thiều Lục Ngạn được xuất khẩu là mô hình mẫu về gắn kết hoạt động KH&CN và sản xuất, phát triển sản phẩm khi tham gia chương trình 68. Trong ảnh là các lô vải chuẩn bị chiếu xạ. Ảnh: N.Thành

biện pháp thi hành các cam kết này theo hướng tận dụng linh hoạt mọi điều khoản có lợi cho Việt Nam.

Tuy nhiên, chính các cam kết bảo hộ quyền SHTT cao lại có thể mang đến không ít lợi ích cho doanh nghiệp Việt Nam, nhất là khả năng cạnh tranh trong dài hạn, khi họ sở hữu nhiều TSTT hơn. Cụ thể, chế độ bảo hộ quyền SHTT trong TPP và EVFTA được áp dụng không phân biệt tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nên ở thị trường mọi nước thành viên, doanh nghiệp Việt Nam sẽ được hưởng sự bảo hộ cao đối với thành quả đầu tư cho hoạt động sáng tạo, TSTT mà mình tạo ra, có thể đến từ công nghệ được đổi mới đến thương hiệu gắn với mẫu mã, bao bì nhãn hiệu sản phẩm và dịch vụ.

Theo hướng bảo hộ quyền SHTT ở mức cao thì quyền được bảo hộ rộng hơn, dễ dàng hơn; thủ tục xác

lập quyền sở hữu công nghiệp minh bạch, công bằng và hợp lý hơn; việc chống xâm phạm quyền nghiêm minh hơn...

KHÔNG ĐỂ DOANH NGHIỆP TỰ MÀY MÒ

Để tận dụng cơ hội đó, Cục SHTT đang triển khai các dự án trong khuôn khổ chương trình Phát triển TSTT (chương trình 68) giai đoạn 2016-2020 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tạo ra, quản lý và khai thác

thương mại quyền SHTT. Chương trình giai đoạn mới này tập trung đẩy mạnh việc tạo ra và khai thác thương mại TSTT, đặc biệt là sáng chế nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) và chỉ dẫn địa lý - lĩnh vực mà Việt Nam có nhiều tiềm năng.

Chia sẻ về những đổi mới trong cách làm, ông Nguyễn Thanh Bình - Giám đốc Trung tâm Phát triển TSTT, Cục SHTT - cho biết, giai đoạn 2016-2020, chương trình 68 sẽ tư

vấn, hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình quản lý, phát triển TSTT trong các doanh nghiệp và tổ chức KH&CN. “Trước đây, các doanh nghiệp chưa mặn mà, mới chỉ có các trường đại học, viện nghiên cứu tham gia. Tuy nhiên, từ thực tế triển khai, cộng đồng đã thấy được lợi ích lớn của nó. Chẳng hạn, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam thực hiện dự án 2 năm, số bài báo công bố quốc tế và đơn sáng chế tăng 30-40%. Từ đây, không chỉ các nhà nghiên cứu nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo hộ TSTT mà doanh nghiệp cũng dần quan tâm hơn” - ông Bình chia sẻ.

Ông Bình cho biết, thông qua chương trình 68, Cục SHTT sẽ tư vấn, hỗ trợ thành lập và hoạt động của các bộ phận quản trị TSTT để gắn liền hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với hoạt động phát triển tài sản trí tuệ như nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế.

GIÁNG HƯƠNG

Trong năm 2016, có 151 đơn vị đăng ký tham gia chương trình 68, gồm 48 địa phương, 52 tập đoàn, công ty; 9 hiệp hội, 38 viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và 5 đơn vị khác. Có 279 dự án được đề xuất, trong đó 52 dự án áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích phục vụ việc quản lý và phát triển TSTT, 31 dự án xây dựng vận hành mô hình quản lý TSTT trong doanh nghiệp và tổ chức KH&CN, 21 dự án tập huấn và đào tạo về SHTT, 122 dự án xây dựng, quản lý và phát triển TSTT cho sản phẩm đặc thù địa phương.

Singapore và chiến lược trở thành trung tâm IP thế giới



Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Việt Thanh (phải) và ông Daren Tang ký kết kế hoạch hợp tác năm 2017-2018.

Ảnh: NOIP

TỪNG BƯỚC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Bộ Tư pháp Singapore viết trên website chính thức: "Việc biến Singapore thành một trung tâm SHTT thế giới ở châu Á sẽ tạo ra rất nhiều cơ hội việc làm có giá trị cao ở Singapore và kéo theo rất nhiều lợi ích cho khu vực dịch vụ liên quan tới SHTT và tư pháp, cũng như cho chính chủ sở hữu sáng chế". Nhận thức được điều này, Singapore đã rất tích cực trong việc thực hiện để án. Họ thành lập Trung tâm Định giá tài sản sở hữu trí tuệ để giúp các công ty có tài sản trí tuệ dễ dàng hơn trong việc vay vốn ngân hàng và gọi vốn đầu tư. Singapore cũng tổ chức các khóa học liên quan tới giá trị tài sản trí tuệ để mọi người nhận thức tốt hơn về vấn đề này.

Nhằm thúc đẩy quá trình thẩm định đơn đăng ký bảo hộ, Singapore đã đầu tư 40,3 triệu USD để thành lập các đơn vị chuyên thẩm định và tra cứu bằng sáng chế trong lĩnh vực công nghệ. Nhân viên của các đơn vị này được đi tu nghiệp tại các cơ quan bảo hộ sáng chế châu Âu và Nhật Bản. Bên cạnh đó, để chuẩn bị nhân lực cho lĩnh vực thẩm định đơn, Singapore đầu tư 12,1 triệu USD vào Học viện SHTT với mục đích nâng số chuyên gia giàu kinh nghiệm về SHTT lên 1.000 người vào năm 2018.

Đầu năm 2017, Singapore cho ra mắt Quỹ đổi mới sáng tạo Makara trị giá 718 triệu USD. Mục tiêu của quỹ là đầu tư từ 30-150 triệu USD cho 10-15 doanh nghiệp khởi nghiệp trong vòng 8 năm, với tỷ lệ hoàn trả lên tới 12-15%. Các doanh nghiệp được đầu tư phải đáp ứng yêu cầu "có công nghệ cạnh tranh mang tính toàn cầu".

Với những việc đã và đang thực hiện, Singapore đang tiến gần hơn tới đích của để án biến đất nước mình thành trung tâm SHTT thế giới ở châu Á và khiến các hoạt động SHTT trở thành một động lực phát triển kinh tế trong những năm tới.

THANH BÌNH

Để án biến Singapore thành một trung tâm sở hữu trí tuệ (SHTT) trong 10 năm được đề xuất vào tháng 4/2013 bởi Chủ tịch Ban chỉ đạo về SHTT nước này - ông Teo Ming Kian. Nhiều việc quan trọng đã được Singapore thực hiện để biến các mục tiêu để án thành hiện thực.

"ĐUA NHAU" ĐẾN SINGAPORE ĐĂNG KÝ BẢO HỘ SÁNG CHẾ

Là quốc gia có sẵn thế mạnh về SHTT, Singapore có nhiều thuận lợi khi thực hiện để án trở thành trung tâm SHTT thế giới tại châu Á. Theo số liệu được Cơ quan SHTT Singapore đưa ra, trong giai đoạn từ 2009-2014, Mỹ là quốc gia đăng ký bảo hộ sáng chế ở Singapore nhiều nhất với trên 50.000 đơn - chiếm hơn 50% số đơn đăng ký bảo hộ sáng chế tại quốc gia này. Số đơn của Nhật Bản chiếm 13%. Điều đặc biệt là với các đơn đăng ký từ Singapore, 95% số sáng chế không phải do người bản xứ tạo ra. Điều này cho thấy các công ty nước ngoài coi Singapore là một thị trường lớn, đầy tiềm năng cho các sản phẩm của mình và để có thể phát huy hết

giá trị của sáng chế, họ đăng ký bảo hộ tại Singapore.

Không chỉ nổi trội hơn các quốc gia trong khu vực ở số bằng sáng chế, các công ty luật chuyên về SHTT ở Singapore (gồm cả các công ty trong nước và công ty nước ngoài đặt cơ sở ở Singapore) cũng chứng tỏ sự chuyên nghiệp và am hiểu về lĩnh vực này. Số liệu từ Cơ quan SHTT Singapore cho thấy, Drew and Napier LLC là công ty luật xử lý nhiều đơn đăng ký bảo hộ nhất trong giai đoạn từ năm 2009-2014 với 19.508 đơn; tiếp theo là Spruson & Ferguson PTE LTD với 15.516 đơn.

Rất nhiều công ty công nghệ lớn như Qualcomm Inc, Novartis, Exxon Mobil, Hitachi Ltd... đang thông qua các công ty luật trên để đăng ký sáng chế tại Singapore. Số đơn

"khủng" mà các công ty luật này giải quyết càng khẳng định thực tế là các chủ sở hữu sáng chế nước ngoài rất kỳ vọng vào thị trường Singapore, đồng thời cho thấy sự nhộn nhịp, phát triển của thị trường bằng sáng chế tại quốc gia "con rồng châu Á" này.

Bên cạnh các đơn đăng ký bảo hộ sáng chế có nguồn gốc nước ngoài, các trường đại học, công ty Singapore cũng rất tích cực trong việc đăng ký bảo hộ. Trong giai đoạn từ năm 2009-2014, Cơ quan Nghiên cứu khoa học, công nghệ Singapore đã đăng ký bảo hộ 1.607 sáng chế, Công ty công nghệ Creative Technology Ltd đăng ký 479 sáng chế, Đại học Công nghệ quốc gia Singapore đăng lý 363 bằng độc quyền sáng chế...

Ngoài việc đăng ký sáng chế, trong 5 năm (từ năm 2009-2014), Cơ quan Nghiên cứu khoa học, công nghệ Singapore đã ký kết hơn 250 thỏa thuận về trao giấy phép sử dụng sáng chế, thiết lập được mối quan hệ hợp tác với những công ty lớn như Fujitsu, P&G, GE HealthCare, L'Oreal và Lloyd's.

"Sở hữu trí tuệ là chìa khóa của sự phát triển trong tương lai và là nhiên liệu cho một nền kinh tế đổi mới sáng tạo. Chúng ta cần tập trung vào việc thương mại hóa tài sản trí tuệ nhằm giúp doanh nghiệp có thể sử dụng tài sản trí tuệ để phát triển và tiến ra thế giới" - ông Daren Tang.

Tại sao Singapore không tồn đọng đơn đăng ký sáng chế?

Cơ quan Sở hữu trí tuệ Singapore (IPOS) là một trong số ít cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (SHTT) trên thế giới không phải đối mặt với tình trạng tồn đọng đơn xin cấp bằng sáng chế. Mỗi năm, IPOS giải quyết dứt điểm 10.000 đơn.

KHOA HỌC TRONG QUẢN TRỊ ĐƠN

Hệ thống SHTT của Singapore là hệ thống tự đánh giá. Luật về bằng sáng chế của nước này đã được sửa đổi (có hiệu lực từ năm 2014) để nó tiệm cận được với hệ thống cấp bằng sáng chế của Anh, Mỹ, Nhật và các nước châu Âu, trở thành một hệ thống cấp bằng tích cực.

IPOS chỉ nhận những đơn có đầy đủ các bản báo cáo kiểm chứng, đáp ứng yêu cầu về khả năng được cấp bằng theo điều 13 của Đạo luật về bằng sáng chế (chương 221). Yêu cầu này tạo điều kiện nâng cao chất lượng bằng sáng chế ở Singapore. Người đăng ký bảo hộ sáng chế có thể đăng nhập một cổng điện tử để nộp đơn trực tuyến.

Trước đây, đơn sau khi nộp được

chia ra làm 3 tuyến xét duyệt chính: Tuyến trong nước, tuyến hỗn hợp và tuyến quốc tế. Tuy nhiên, theo Luật SHTT mới được sửa đổi vào tháng 2/2017, tuyến nước ngoài sẽ bị loại bỏ từ tháng 1/2020.

Tuyến xét duyệt trong nước là cuộc kiểm tra/tìm kiếm thêm thông tin được thực hiện bởi các chuyên gia về bằng sáng chế của IPOS. Thường người nộp đơn yêu cầu cả tìm kiếm và kiểm tra (xem nội dung mình đăng ký đã được bảo hộ trước đó hay chưa - PV). Tuy nhiên, cũng có trường hợp, người nộp đơn chỉ yêu cầu tìm kiếm, không yêu cầu kiểm tra trong khoảng thời gian 13 tháng gần nhất; hay yêu cầu tìm kiếm và kiểm tra trong vòng 36 tháng, hoặc chỉ kiểm tra trong 36 tháng.

Các trường hợp thuộc tuyến xét

duyet hỗn hợp nếu người kiểm định bằng sáng chế thuộc IPOS, nhưng cứ liệu mà họ dựa vào để kiểm chứng lại là bản báo cáo tìm kiếm của một đơn xin cấp bằng tương tự. Các trường hợp thuộc tuyến xét duyệt quốc tế khi có yêu cầu điều tra bổ sung, dựa trên sự cho phép của một đơn tương ứng từ cơ quan sáng chế nước ngoài.

THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC QUỐC TẾ

Một trong các giải pháp giúp giảm thiểu thời gian xét duyệt đơn của Singapore là tham gia các hiệp định, thỏa thuận, đơn cử là chương trình Hợp tác kiểm chứng bằng sáng chế ASEAN (ASPEC). Chương trình này được khởi động năm 2009, bao gồm Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam và Brunei. Theo đó, đơn xin cấp bằng sáng chế nếu đã trải qua quá trình kiểm tra và tìm kiếm thông tin ở một cơ quan SHTT là thành viên ASPEC thì được sử dụng kết quả này làm đối chứng khi xin cấp bằng sáng chế ở một nước thành viên ASPEC. Ngoài ra, toàn bộ quy trình từ nộp

đơn tới kiểm chứng, trao chứng chỉ bảo hộ đều được thực hiện bằng tiếng Anh nên không cần bản dịch.

Việc tham gia chương trình Thí điểm khởi tố nhanh toàn cầu về bằng sáng chế (GPPH) vào cuối năm 2014 cũng giúp Singapore rút ngắn thời gian xét duyệt đơn. Theo chương trình này, người nộp đơn đã có bản báo cáo kiểm tra, tìm kiếm cần thiết từ một trong những cơ sở khởi tố nhanh toàn cầu về bằng sáng chế có thể yêu cầu một nước thành viên của GPPH kiểm tra nhanh.

"Việc tham gia GPPH giúp Singapore rút ngắn khoảng thời gian từ lúc nộp đơn tới lúc được bảo hộ chỉ còn 5 tháng, thậm chí ít hơn và số đơn được chấp nhận bảo hộ lên tới 90%" - trang web của Công ty luật Fisher Adams Kelly Callinans, Australia, nhận xét.

MỞ CÁC VĂN PHÒNG HỖ TRỢ XỬ LÝ ĐƠN

Mặc dù đã có nhiều biện pháp giúp giảm thời gian xét duyệt đơn, IPOS cũng sẽ không thể hoàn thành mục tiêu trở thành trung tâm SHTT

thế giới, không thể giải quyết lượng công việc đồ sộ nếu không có một lực lượng nhân sự hùng hậu. Ngoài IPOS, Singapore còn lập thêm nhiều cơ quan nhỏ, trực thuộc và chịu trách nhiệm xử lý đơn cùng IPOS. Các công ty luật chuyên về bằng sáng chế ở nước ngoài cũng có thể tham gia để cung cấp các dịch vụ về bằng sáng chế.

Bên cạnh đó, IPOS còn thiết lập thêm văn phòng đại diện tại thành phố tri thức Quảng Châu, Trung Quốc - một trong những quốc gia có số đơn xin bảo hộ lớn nhất thế giới - để vừa có thêm thông tin về các công nghệ mới, sáng tạo của thế giới, vừa giúp cho việc tra cứu thông tin sáng chế được thuận tiện hơn.

"Chúng tôi muốn giúp các nhà cung cấp dịch vụ SHTT kết nối với những công ty đổi mới sáng tạo của Trung Quốc và muốn thúc đẩy khả năng thích ứng của các sản phẩm/dịch vụ SHTT Singapore với các công ty Trung Quốc, từ đó cho họ thấy được sự năng động của khu vực Đông Nam Á" - ông Daren Tang - Giám đốc điều hành IPOS cho hay.

TÂM AN



Ảnh: Cơ quan sở hữu trí tuệ Singapore.

Ảnh: FreemanXP



Sự thay đổi ở gene khiến cho thân thiện với con người.

Ảnh: Bealhighschool

"Chúng tôi không tìm thấy một 'gene xã hội' mà tìm thấy một thành phần quan trọng của di truyền, nó hình thành tính cách của động vật và hỗ trợ quá trình thuần hóa một con sói hoang đã thành chó nhà" - Bridgett vonHoldt.

Phát hiện nguyên nhân biến sói hoang thành chó nhà

Các nhà khoa học Mỹ vừa phát hiện sự biến đổi ở hai gene **GTF2I** và **GTF2IRD1** của chó "liên quan đến tính thân thiện ở loài này - một yếu tố cốt lõi của sự thuần hóa khiến chúng từ những con sói biến thành người bạn trung thành của con người".

CHÓ LUÔN MUỐN DƯA DẪM NGƯỜI

Chó được thuần hóa từ thời điểm nào là chủ đề gây tranh cãi từ lâu trong cộng đồng khoa học. Một nghiên cứu riêng biệt đăng tải trên tờ *Nature Communications* cho thấy con chó đầu tiên tách ra khỏi loài sói cách đây khoảng 40.000 năm nhưng không thể chỉ ra nguyên nhân. Bí mật này đã phần nào được các nhà khoa học Mỹ hé lộ trong một báo cáo vừa được đăng tải trên Tạp chí *Science Advances*. Theo đó, một số thay đổi trong gene có liên quan đến hành vi xã hội ở loài chó, cụ thể là sự thân thiện của chó với con người.

Trong nghiên cứu này, các nhà khoa học đã khảo sát 18 con chó nhà (thuần hóa) và 10 con sói xám (hoang dã) để xem xét mối quan hệ xã hội của chúng với con người và cách chúng thực hiện các nhiệm vụ, giải quyết các vấn đề. Họ đưa ra

cho chúng một thử thách là nâng nắp hộp để lấy xúc xích bên trong, và bố trí một người hỗ trợ trong phòng thử nghiệm. Kết quả cho thấy, những con sói thường dựa vào chính mình, cố gắng tìm cách giải câu đố; còn những con chó thường nhìn chăm chăm vào người hỗ trợ với vẻ mong đợi giúp đỡ.

"Điểm khác biệt thực sự là chó luôn nhìn chăm chăm vào người hỗ trợ, cho thấy mong muốn tìm kiếm sự gần gũi với con người. Điều này vượt qua mức mà bạn có thể mong chờ từ một con vật trưởng thành đối với hành vi đó" - tác giả Monique Udell - nhà động vật học thuộc Đại học bang Oregon, Mỹ - cho biết.

CHÓ THÂN THIỆN VỚI NGƯỜI DO GENE

Để đi tìm nguyên nhân về hành vi của loài chó, các nhà nghiên cứu đã lấy mẫu máu của chúng và so sánh với mẫu máu của những con

sói tham gia thử nghiệm. Kết quả là giữa chúng có sự khác biệt về mặt di truyền. "Các nhà khoa học phát hiện hai gene **GTF2I** và **GTF2IRD1** ở loài chó có liên quan đến sự thân thiện của chúng - yếu tố lõi của sự thuần hóa phân biệt chúng với những con sói" - báo cáo cho biết.

Ở người, gene này hiện diện ở những người mắc hội chứng William-Beuren, biểu hiện là có khuynh hướng lạc quan, thông cảm, quan tâm đến tiếp xúc mắt kéo dài, dễ bị lo lắng; có thể bị thiếu năng trí tuệ từ nhẹ đến trung bình và suy giảm trí tuệ. Trong khi đó, những con chó nhờ có gene này mà có sự rối loạn phát triển, đôi khi được gọi là "đôi nghịch với chứng tự kỷ" - điều khiến chúng trở nên vô cùng thân thiện.

Dù cũng sở hữu gene **GTF2I** và **GTF2IRD1** nhưng ở chó, một gene duy nhất có tên transposon được chèn vào các vùng di truyền có liên

quan đến khuynh hướng mạnh mẽ tìm kiếm sự tiếp xúc với con người. "Transposon chỉ được tìm thấy ở những con chó nhà và không có ở sói" - báo cáo cho biết. Ở người, việc xóa các gene tại vùng này trong hệ gene liên quan đến hội chứng Williams-Beuren.

"Chúng tôi không tìm thấy một 'gene xã hội' mà tìm thấy một thành phần quan trọng của di truyền. Nó hình thành tính cách của động vật và hỗ trợ quá trình thuần hóa một con sói hoang đã thành chó nhà" - đồng tác giả Bridgett vonHoldt - trợ lý giáo sư sinh thái học và sinh học tiến hóa tại Đại học Princeton, Mỹ - cho biết.

Theo ông Adam Boyko - trợ lý giáo sư tại Đại học Cornell và là chuyên gia về di truyền học loài chó, nghiên cứu này "thực sự thú vị và quan trọng". "Đây có thể là một trong những nghiên cứu đầu tiên xác định được các biến thể di truyền cụ thể, điều rất quan trọng để biến sói thành chó. Tuy nhiên, cỡ mẫu tổng thể trong nghiên cứu còn nhỏ, vì vậy cần chứng minh sự liên quan của các biến thể này trong một

nhóm lớn hơn của những loại chó khác nhau" - ông Boyko nói.

Phát hiện kể trên cũng được giới chuyên môn đánh giá là cung cấp những hiểu biết mới về cách loài chó được thuần hóa và phân nhánh từ tổ tiên của chúng là loài sói từ hàng ngàn năm trước. Monique Udell cho biết: "Đã có lúc người ta nghĩ trong thời gian được con người nuôi, chó đã phát triển một dạng nhận thức xã hội tiên tiến mà ở sói không có; nhưng bằng chứng mới này lại cho thấy loài chó có tình trạng di truyền dẫn đến sự thay đổi lớn trong việc tìm kiếm mối liên hệ xã hội so với những con sói".

Nghiên cứu của Udell và vonHoldt đã đưa ra lý thuyết rằng chính tính xã hội chứ không phải sự thông minh đã khiến chó trở thành bạn tốt nhất của con người. "Nếu những con người đầu tiên tiếp xúc với một con sói, có sự quan tâm đến chúng, sống với chúng và nuôi dưỡng chúng, chúng sẽ nhanh chóng phát triển những đặc điểm xã hội" - vonHoldt kết luận.

LÊ NGỌC (Theo *Science Advances*, *Nature*, *Yahoo*)

Tranh cãi về quyền sở hữu trí tuệ của robot

Trí tuệ nhân tạo (AI) thay thế công việc của con người đã không còn là chuyện xa vời, khi ngay cả trong lĩnh vực nghệ thuật, chúng cũng có nhiều thành tựu đáng kinh ngạc. Điều này làm dấy lên tranh cãi về việc liệu robot có quyền sở hữu trí tuệ đối với những tác phẩm do chính chúng sáng tạo ra?

AI - NHỮNG NGHỆ SỸ ĐANG LÊN

Việc một nhóm thành viên các viện bảo tàng và nhà nghiên cứu ở Hà Lan tiết lộ bức chân dung "The Next Rembrandt" được coi là sự chọc ghẹo giới nghệ thuật, bởi bức này được máy tính tạo ra sau khi phân tích hàng nghìn tác phẩm của Rembrandt - danh họa Hà Lan thế kỷ 17.

Máy tính sử dụng phương pháp máy học để phân tích, tái tạo các yếu tố kỹ thuật, thẩm mỹ trong tranh Rembrandt như ánh sáng, màu sắc, nét cọ và các mẫu hình học. Kết quả là một bức tranh được tạo ra dựa trên phong cách và họa tiết thường thấy trong nghệ thuật của Rembrandt nhưng tất cả đều dựa trên các thuật toán.

Đây chỉ là một ví dụ cho thấy sự phát triển và khả năng của máy tính. Có thể kể thêm cuốn tiểu thuyết ngắn được viết bởi một chương trình máy tính của Nhật Bản vào năm 2016 - tác phẩm vào đến vòng 2 của giải thưởng Văn học quốc gia. Deep Mind - công ty chuyên về trí tuệ nhân tạo của Google - đã tạo ra phần mềm có thể sáng tác nhạc chỉ bằng việc nghe các bản ghi âm. Những dự án khác cho thấy máy tính đã có thể viết thơ, chỉnh sửa ảnh và sáng tác nhạc kịch.

AI SẼ SỞ HỮU TÁC PHẨM CỦA AI?

Đây không chỉ là câu hỏi về học thuật. AI đã được sử dụng để tạo ra các tác phẩm trong âm nhạc, báo chí và game. Về mặt lý thuyết, những tác phẩm này có thể



Bức chân dung "The Next Rembrandt" do AI "sáng tác".

Ảnh: Fedotov.co

xem như không có bản quyền bởi không do con người tạo ra, nghĩa là ai cũng có thể sử dụng. Đây là mối lo cho doanh nghiệp bán những tác phẩm này. Hãy tưởng tượng bạn đầu tư hàng triệu đôla cho một hệ thống có thể tạo ra nhạc để rồi nhận ra chúng không được pháp luật bảo vệ và bất kỳ ai cũng có thể sử dụng miễn phí.

Không giống các tác phẩm của máy tính trước đây, các phần mềm máy học tạo ra những sản phẩm sáng tạo thực sự mà không cần sự can thiệp của con người. Con người lập trình các thuật toán, còn việc ra quyết định, nảy ra những sáng tạo gần như hoàn toàn từ máy; nhưng điều đó không có nghĩa là bản quyền nên được trao cho máy tính. Hiện máy không có (hoặc chưa có) các quyền và địa vị như người theo luật pháp. Tuy nhiên, điều đó cũng không có nghĩa là không nên có bản quyền. Không phải tất cả bản quyền đều do các cá nhân sở hữu.

Các công ty được công nhận là những người hợp pháp và thường

được trao bản quyền các tác phẩm mà họ không trực tiếp tạo ra, như khi một phòng thu thuê một nhóm làm phim, hoặc một trang web thuê nhà báo viết một bài báo. Như vậy, bản quyền có thể được trao cho người (công ty hoặc con người) đã ủy thác có hiệu quả cho AI để tạo ra công việc cho nó.

Nhưng bức tranh pháp luật hiện tại thực sự phức tạp hơn như vậy và nó thay đổi tùy thuộc vào nơi bạn sinh sống. Bởi lẽ, sở hữu trí tuệ không phải là một lĩnh vực đã được giải quyết bởi các hiệp ước quốc tế về bản quyền.

NHIỀU KHÁC BIỆT VỀ LUẬT

Tại Anh, Ireland, New Zealand, các tác phẩm do máy vi tính tạo ra đều có bản quyền, thuộc về "người đã có sự sắp đặt cần thiết để tạo ra tác phẩm". Trong khi đó, các nước châu Âu khác không có quy định tương tự. Tây Ban Nha và Đức có các điều luật quy định rằng chỉ những tác phẩm do con người tạo ra mới được bảo vệ bản quyền.

Toà án Tư pháp châu Âu đã tuyên bố trong nhiều thời điểm khác nhau rằng bản quyền chỉ áp dụng cho các tác phẩm gốc và nguyên bản và tác phẩm phải phản ánh "sáng tạo về mặt trí tuệ của tác giả". Điều này thường được hiểu là một tác phẩm gốc phải phản ánh nhân cách của tác giả. Như vậy rõ ràng có nghĩa tác giả phải là con người, đây là điều kiện cần để cho bản quyền một tác phẩm tồn tại. Ở một số nước khác, tình hình thậm chí còn phức tạp hơn. Australia có một số án lệ rằng một tác phẩm được tạo ra với sự can thiệp của máy tính không thể có bản quyền vì nó không được tạo ra bởi con người. Ở Mỹ, vấn đề này vẫn còn gây rất nhiều tranh cãi.

Mọi thứ dường như trở nên phức tạp hơn khi các công cụ AI thường được nghệ sĩ sử dụng và máy móc có khả năng sáng tạo tốt hơn. Điều này khiến việc phân biệt một tác phẩm nghệ thuật là của con người hay máy tính sẽ ngày càng khó khăn.

LÊ NGỌC (The Conversation)

“Mô hình luật pháp của Anh về vấn đề quyền sở hữu trí tuệ của robot có vẻ hiệu quả nhất. Điều này sẽ đảm bảo cho các công ty tiếp tục đầu tư vào công nghệ bởi họ cảm thấy an toàn, thấy mình sẽ có thể tiếp tục gặt hái lợi nhuận từ đó” - từ The Conversation.

BẢN QUYỀN KỊCH BẢN PHIM Ở HOLLYWOOD:

Ranh giới mong manh giữa sáng tạo và ăn cắp

Không thể kể hết số vụ vi phạm về bản quyền trong ngành công nghiệp điện ảnh thế giới nói chung và tại Hollywood nói riêng, mặc dù chính ngành công nghiệp này phải dựa vào việc bảo vệ bản quyền để tồn tại. Vậy lời khuyên nào dành cho những tác giả chân chính trong cuộc chiến bản quyền cam go?

CHUYÊN NHÂN BẢN Ý TƯỢNG Ở HOLLYWOOD

Tháng 6/2017, Lex Lybrand - nhà làm phim tại Austin - vô cùng ngạc nhiên khi thấy tập phim "The patent troll" (Chơi khăm liên quan tới bằng sáng chế - PV) trong seri phim Silicon Valley của kênh HBO giống một cách kinh ngạc với bộ phim "The Trolls" (Những vụ chơi khăm) mà ông đang thực hiện. Phim "The Trolls" kể về một doanh nghiệp khởi nghiệp ở Texas đã bị mất tất cả vì một vụ chơi khăm liên quan tới sáng chế còn trong tập phim "The patent troll", một ứng dụng của các nhân vật chính trong phim bị đe dọa bởi một vụ chơi khăm nhằm vào sáng chế. Tập phim này do Andrew Law - người cũng đang viết kịch bản cho một vài show diễn ăn khách, trong đó có chương trình "Late Night with Seth Meyer" (Đêm muộn cùng Seth Meyer) - chấp bút.

"The Trolls" được Lybrand viết kịch bản vào năm 2014, bấm máy năm 2015 và công chiếu lần đầu tại Austin vào tháng 3/2016. Theo Lybrand, "The Trolls" tuy chưa được giới thiệu với HBO nhưng trước đó một vài năm, chính Lybrand đã nói chuyện với nhân viên HBO về ý tưởng bộ phim này. "Tôi đã có buổi nói chuyện với họ về bộ phim của mình. Show "Last week tonight" là một phần trong những trò chơi khăm về bản quyền (patent trolls) và tôi đã liên hệ với những người thực hiện chương trình về việc cấp phép đoạn clip trong đó cho bộ phim của tôi. Nhưng vì giá bản quyền quá cao nên tôi đã dùng hình ảnh hoạt họa để thay thế. Cuộc nói chuyện với HBO diễn ra vào tháng 4/2015, như vậy họ đã biết đến bộ phim của tôi hơn 2 năm".

Trường hợp của Lybrand không

- luật sư chuyên về các vụ kiện liên quan tới sở hữu trí tuệ, đặc biệt là mảng nhãn hiệu, bản quyền, bí mật thương mại, quyền công khai cũng như về việc cấp phép, chuyển giao công nghệ... cho hãng luật Fenwick&West, Mỹ - nói.

Ông này cũng cho biết, đạo diễn nổi tiếng James Cameron từng bị cáo buộc ăn cắp ý tưởng truyện tranh hay các bộ phim khác cho 2 siêu phẩm của mình là Avatar và Terminator. Tuy nhiên, tòa án phán quyết Cameron vô tội.

LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ BẢN QUYỀN KỊCH BẢN?

Luật sư Wakefield đưa ra vài lời

"Kịch gia - đặc biệt là kịch gia của những phim có thành công lớn về mặt thương mại - thường đối mặt với những tố cáo vi phạm bản quyền. Tuy nhiên, hầu hết những người tố cáo thường thua cuộc" - luật sư Jed Wakefield.

khuyến dành cho các kịch gia trong trường hợp muốn bảo vệ bản quyền tác giả: "Các tác giả nên giữ bản ghi âm hoặc ghi chép của mình một cách riêng rẽ và đăng ký bảo hộ cho tác phẩm. Bất kỳ tác giả nào trước khi yêu cầu xem hoặc chỉnh sửa kịch bản của người khác đều phải suy nghĩ thật kỹ và trả lại cho chủ những tài liệu chưa đọc. Các cá nhân và doanh nghiệp cũng không nên tham gia một thỏa thuận bí mật nào đó nếu không có lý do chính đáng để làm vậy".

Luật sư Wakefield giải thích: "Rất nhiều bộ phim Hollywood lấy cảm hứng từ tác phẩm của người khác hoặc thậm chí đi xa hơn mà không quan tâm tới Luật Tác quyền. Luật này không bảo hộ những cảnh hoặc yếu tố âm mưu phổ biến cho một thể loại phim".

Vì luật sư lấy ví dụ: Một tác giả kịch bản đạo diễn phim "Fort Apache, The Bronx" vi phạm bản quyền một cuốn sách. Cả cuốn sách và phim đều bắt đầu bằng một vụ ám sát người da đen, tiếp theo là cảnh sát da trắng với súng trong tay đang truy đuổi gắt gao. Hai tác phẩm đều có cảnh mô tả các vụ đánh nhau, say rượu, xe đâm nhau, gái mại dâm, chuột cống; đều có nhân vật trung tâm là các cảnh sát người Ireland thế hệ thứ 3-4, sinh sống ở Queens (Mỹ), thường uống rượu; đều miêu tả những cảnh sát bất mãn và có cảnh truy đuổi tội phạm bất thành. Tuy nhiên, cuối cùng, toà cho rằng những tình tiết giống nhau đó không phải là bằng chứng để yêu cầu xem xét một vụ vi phạm bản quyền, bởi chúng thuộc vào dạng tài liệu không thể đảm bảo bản quyền.

Cuối cùng, luật sư Wakefield kết luận: "Không có một sự phân biệt rõ ràng giữa việc sử dụng cái gì đó làm nguồn cảm hứng, hoặc là để copy theo nó". Ông cũng khẳng định tuy các ý tưởng thông thường không thể được đảm bảo bản quyền nhưng những biểu đạt gốc (cụm từ, khung cảnh, hình ảnh - PV) thì có thể.

THANH BÌNH
(Theo Ipwatchdog)



Poster phim Avatar của đạo diễn James Cameron - bộ phim vướng rất nhiều vụ kiện liên quan tới bản quyền.

Nguồn: Pinterest

Bắc Giang đưa mỳ Chũ, mỳ Kế xuất ngoại

Nghề làm mỳ gạo đang phát triển ở nhiều nơi trong tỉnh Bắc Giang; nổi tiếng hơn cả là sản phẩm mỳ Chũ của huyện Lục Ngạn và mỳ Kế của thành phố Bắc Giang với đặc tính sợi mỳ trắng, ngon và dai khi nấu. Hai đặc sản này không chỉ được tiêu thụ rộng rãi trong nước mà còn được nhiều doanh nghiệp, doanh nhân bán ra nước ngoài, mang lại lợi nhuận lớn.

BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU ĐẶC SẢN BẰNG CHẤT LƯỢNG

Mỳ Chũ là sản phẩm của làng nghề Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn - nơi có trên 300 hộ sản xuất mỳ gạo, chiếm tới 85% số hộ. Trong đó, hơn 100 hộ tham gia Hội Sản xuất và Tiêu thụ mỳ Chũ Lục Ngạn. Bình quân mỗi ngày, làng nghề sản xuất gần 30 tấn mỳ gạo, thu gần 8 tỷ đồng mỗi năm.

Mỳ Chũ được sản xuất 100% từ loại gạo nổi tiếng thơm dẻo - gạo bao thai hồng. Để có sợi mỳ dai, ngon, trắng, dẻo, người sản xuất phải tuân thủ nguyên tắc bắt di bắt dịch từ khâu chọn, vo, ngâm gạo đến xay bột, phơi và chần bánh. Phải chọn những hạt gạo trắng trong, căng mẩy, nhặt sạch, vo kỹ rồi ngâm nước trong khoảng 8 giờ, sau đó xay nhuyễn, lọc nhiều lần và ủ qua một đêm. Sáng hôm sau, những người thợ đem bột đã ủ ra tráng bánh, đóng vào khuôn, phơi và cắt thành sợi.

Còn mỳ Kế được sản xuất tại phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, cũng với quy trình cầu kỳ không kém. Người sản xuất chỉ dùng gạo Khang dân hoặc gạo Bông hồng, nước sạch và dầu ăn làm nguyên liệu. Gạo được ngâm khoảng 1 giờ rồi vo, đãi trước khi dùng sản xuất mỳ. Mỳ sau khi được



Sản phẩm mỳ Kế - đặc sản Bắc Giang.

Ảnh: Thanh Ba

cán, cắt thành sợi phải đem phơi dưới nắng to để sợi mỳ ngon và thơm mùi gạo.

Từ năm 2009, Sở KH&CN Bắc Giang triển khai dự án "Xây dựng và đề xuất hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể Mỳ Chũ". Năm 2010, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tập thể cho Hội Sản xuất và Tiêu thụ mỳ Chũ quản lý. Năm 2013, Cục cấp chứng nhận nhãn hiệu tập thể "Mỳ Kế". Năm 2014, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Bắc Giang tiến hành đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể "Mỳ Chũ" và "Mỳ Kế" tại Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc, Lào, Campuchia.

BẢO HỘ TẠI NƯỚC NGOÀI ĐỂ NÂNG GIÁ TRỊ NHÃN HIỆU

Ông Nguyễn Đức Kiên - Giám đốc Sở KH&CN Bắc Giang - chia sẻ, việc xây dựng thương hiệu cho các

sản phẩm nông nghiệp có vai trò quan trọng đối với cả khách hàng và nhà sản xuất và cần bảo hộ cả ở thị trường nước ngoài. Việc đăng ký bảo hộ không chỉ giúp phát triển sản phẩm đó mà còn góp phần xây dựng thương hiệu của vùng có nông sản. Đây cũng là cách bảo vệ nhãn hiệu đặc sản nổi tiếng của tỉnh.

"Nếu không được bảo hộ ở nước ngoài kịp thời, có thể các nhãn hiệu đặc sản nổi tiếng của tỉnh không còn thuộc về những chủ nhân thực thụ. Dù đã được đăng ký bảo hộ trong nước nhưng nếu bị đánh cắp nhãn hiệu ở nước ngoài thì sản phẩm sẽ không xuất khẩu được" - ông Nguyễn Đức Kiên nói.

Ông Ngô Hoàng Anh - Phó phòng Quản lý chuyên ngành, Sở KH&CN Bắc Giang - cho biết, đến nay, nhãn hiệu "Mỳ Kế" và "Mỳ Chũ" đã được bảo hộ ở các quốc gia đã đăng ký, riêng Thái Lan vẫn đang trong thời

"Tùy vào điều kiện kinh tế và thời gian từng năm, tôi trực tiếp mang sản phẩm đến nhiều hội chợ trong và ngoài tỉnh. Điều đáng mừng là sau mỗi lần tham gia hội chợ, hợp tác xã lại nhận được điện thoại đặt hàng" - ông Giáp Đông Phong.

gian chờ cấp. Nhờ việc chú trọng bảo hộ nhãn hiệu, mỳ Chũ, mỳ Kế cũng như nhiều đặc sản nông nghiệp của Bắc Giang đã mở rộng được thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng của mỗi sản phẩm.

Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Đại Dương từng đánh giá, Bắc Giang đã có nhiều kết quả tích cực trong việc thúc đẩy hoạt động KH&CN, ứng dụng kỹ thuật tiên bộ vào phát triển các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh của tỉnh, đặc biệt là lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi với các sản phẩm chủ lực như: Vải thiều Lục Ngạn, gà đồi Yên Thế, miến dong Sơn Động, mỳ Chũ... Việc phối hợp triển khai các chương trình KH&CN cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh một số sản phẩm chủ lực của tỉnh, cũng như nâng cao vai trò của hoạt động KH&CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua.

THANH BA

Ngoài dứa, ở Bến Tre còn có một đặc sản ai ăn một lần cũng thấy nhớ, đó là chuối sáp nghệ. Loại chuối này đặc biệt ở chỗ chỉ trở nên tròn vị khi đã được luộc lên.

Bổ dọc quả chuối sẽ thấy rãnh mật vàng óng ở giữa; thịt chuối vàng như nghệ, dẻo quánh và ngọt đậm đà.

Sự xấu mã - hạn chế duy nhất ngăn sản vật này xuất ngoại - cũng đang được khắc phục bằng các giải pháp khoa học.

ĐỘC ĐÁO TỪ MÀU SẮC, HƯƠNG VỊ ĐẾN CÁCH ĂN

Ở TPHCM, rất dễ bắt gặp những xe chuối sáp luộc Bến Tre theo chân người bán đi tới từng hẻm cùng ngõ hẻm, hay những gánh hàng rong có nải chuối sáp mà khách mua bao nhiêu thì người bán cắt bấy nhiêu. Sản vật này cũng theo chân thương lái đi khắp các tỉnh, thành. Trao cho khách nải chuối giá từ 30.000-45.000 đồng/kg, người bán thường không quên dặn, chuối này phải luộc lên mới ngon, nóng hay nguội đều ngon cả, nhưng tuyệt nhất là để lạnh ngọt vô cùng.

Ông Huỳnh Văn Trung - quản lý cửa hàng thực phẩm Okfood, nơi phân phối sản vật này ở TPHCM - cho biết, mỗi ngày cửa hàng giao buôn từ 200-300kg chuối sáp đi các tỉnh phía Bắc và bán lẻ từ 30-50kg. "Quả chuối sáp bằng 2-3 ngón tay chụm lại, có góc cạnh. Khi chín, vỏ có màu vàng sẫm. Chuối chín luộc từ 15-20 phút đến khi vỏ nứt là đã chín đều" - ông Trung nói và cho biết hiện cửa hàng chủ yếu nhập chuối từ nhà vườn ở các huyện Mô Cày Nam, Mô Cày Bắc và Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ông Đặng Văn Hiếu - ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, Bến Tre, chủ 4ha chuối sáp - cho biết, mỗi tuần, ông thu hoạch khoảng 1,5 tấn. "Suốt 10 năm qua, gia đình tôi chưa bao giờ ế hàng. Cây cho trái tới đâu tiêu thụ hết tới đó, giá chuối tại vườn cũng ổn định ở mức 7.000-9.000 đồng/kg" - ông Hiếu tiết lộ.

KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG XẤU MÃ ĐỂ XUẤT KHẨU

Ông Huỳnh Văn Trung cho biết, dù chuối sáp Bến Tre rất ngon

Dẻo, ngọt như chuối sáp Bến Tre



Chuối sáp.

Trung Huỳnh

"Cây chuối sáp chỉ ưa đất tơi xốp có mùn và phù sa. Đất càng tốt thì trái càng lớn và đều. Vì thế, chúng tôi thường áp dụng quy trình trồng: Mỗi khu đất chỉ lấy trái 5-6 lần là bứng gốc ra chỗ khác để đắp bùn, ủ phân cho đất nghỉ; sau thời gian tương đương 5-6 lần thu hoạch mới bứng gốc về trồng lại" - ông Đặng Văn Hiếu.

nhưng trong năm 2016, ông đã thất bại trong việc xuất khẩu sang Hàn Quốc và Trung Quốc do chất lượng chuối không đồng đều và mẫu mã chưa đẹp. "Chuối sáp Bến Tre có nhược điểm là khi già trái, rệp thường bám quanh nải khiến vỏ bị rậm đen, trong khi tiêu chuẩn xuất khẩu là trái đẹp, đều quả. Tôi sẽ phối hợp với các nhà vườn khắc phục vấn đề này" - ông Trung chia sẻ.

Với kinh nghiệm trồng chuối 10 năm, ông Đặng Văn Hiếu tiết lộ: "Cây chuối sáp chỉ ưa đất tơi xốp có mùn và phù sa. Đất càng tốt thì trái càng lớn và đều. Vì thế, chúng tôi áp dụng quy trình trồng: Mỗi khu đất chỉ lấy trái 5-6 lần là bứng gốc ra chỗ khác

để đắp bùn, ủ phân cho đất nghỉ; sau khoảng thời gian tương đương 5-6 lần thu hoạch mới bứng gốc về trồng lại. Cách làm này giúp đất luôn được bồi thêm dinh dưỡng nhờ ủ phân chuồng và chăm sóc thường xuyên. Cây cho trái to, đều, chất lượng tốt".

Đối với vấn đề chuối xấu mã, ông Hiếu cho biết sẽ kết hợp với Okfood để bao trái bằng túi nylon từ khi con bé, tránh bị rệp tấn công khi già quả, bảo đảm tiêu chuẩn hình thức để xuất khẩu.

"Chuối vốn là cây khỏe mạnh, ít sâu bệnh nên không phải xịt thuốc bảo vệ thực vật. Vì thế, chuối sáp gần như sạch 100%. Thời gian tới,

chúng tôi sẽ hợp tác với nhà vườn để hướng dẫn họ trồng theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc GlobalGAP. Bên cạnh đó, giống chuối cũng sẽ được tuyển chọn lại để vẫn giữ chất lượng mà trái lại lớn hơn, đồng đều hơn" - ông Trung nhấn mạnh.

Là người chuyên nghiên cứu phục tráng các giống chuối bản địa, kỹ sư Võ Thanh Truyền - Khu Ứng dụng công nghệ sinh học Cái Mơn, huyện Chợ Lách, Bến Tre - cho biết: "Người nông dân có thói quen sử dụng giống truyền thống, chưa sạch bệnh nên trái bị virus và rệp tấn công. Hiện chúng tôi đã nhân thành công giống chuối sáp sạch bệnh bằng nuôi cấy mô và khuyến

cáo bà con nên sử dụng. Giống này cho năng suất cao hơn 20-30% so với giống truyền thống".

Ông Truyền cũng cho biết, bà con thường để quá nhiều cây chuối trong một bụi, khiến cây thiếu dinh dưỡng, trái bé, xấu, không đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Cách trồng tốt nhất là một bụi chỉ để một cây và sử dụng phân bón hữu cơ thay vì phân vô cơ. "Bà con nên áp dụng quy trình bón phân đúng lúc, đúng hàm lượng theo từng giai đoạn phát triển của cây. Nên sử dụng phân hữu cơ, đồng thời gia tăng tro trấu (đốt từ rơm rạ) bón cho cây để trái to, ngọt, đẹp hơn", kỹ sư Truyền nói.

NGỌC VŨ

HƯỚNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở NAM ĐỊNH:

Chuyển từ lượng sang chất bằng công nghệ cao

Trong giai đoạn 2017-2020, Nam Định hướng tới đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ cao vào phát triển nông nghiệp, thủy sản. Tiến sỹ (TS) Lê Đức Ngân - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Nam Định kiến nghị Chính phủ, Bộ KH&CN hỗ trợ địa phương triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao trong hai lĩnh vực này theo quy hoạch vùng công nghệ cao đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

TS Lê Đức Ngân cho biết, trước đây sản phẩm muối của xã Bạch Long, huyện Giao Thủy có giá cả bấp bênh. Thu nhập từ việc sản xuất muối không đủ nuôi sống diêm dân nên nhiều người bỏ nghề. Sau khi được Bộ KH&CN hỗ trợ ứng dụng công nghệ xây dựng mô hình sản xuất muối sạch, thay đổi quy trình sản xuất, muối Bạch Long trở thành "vàng trắng" với chất lượng được đánh giá là cao hơn tiêu chuẩn muối thô tại tiêu chuẩn TCVN 3973-84; chất lượng muối tinh cao hơn tiêu chuẩn ngành TCN 402-99 và vượt tiêu chuẩn muối tinh quốc tế do Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex) quy định.



Hệ thống trồng rau thủy canh tại Công ty cổ phần rau quả sạch Ngọc Anh, xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh.

Ảnh: V. Hùng

Cũng nhờ ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất muối, hiện giá muối sản xuất tại xã Bạch Long tăng 1,5-2 lần so với trước đây. Bình quân giá trị thu nhập trên 1ha đất làm muối của diêm dân Bạch Long đã tăng 7-8 triệu đồng so với trước.

Theo TS Ngân, không riêng gì

muối, nhiều dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cũng đã góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị, giữ thương hiệu, chuyển dần từ "lượng" sang "chất". Trong thời gian tới, Nam Định sẽ tiếp tục triển khai để án "Xây dựng hệ thống sản xuất khoai tây giống

sạch bệnh tại tỉnh Nam Định giai đoạn 2014-2018" và để án "Nâng cao năng lực nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống lúa tại Công ty Cường Tân".

"Việc ứng dụng KH&CN đang được xác định là giải pháp cốt lõi

để ngành nông nghiệp Nam Định nâng cao giá trị nông sản. Bên cạnh việc tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các trường đại học, viện nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN thông qua việc chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới vào thực tế, Nam Định mong muốn Chính phủ và các bộ, ngành tiếp tục hỗ trợ địa phương triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, thủy sản.

Ông Ngân cho biết Nam Định đang tập trung phát triển thủy sản, như giải quyết vấn đề giống, công nghệ nuôi trồng cho các vùng ven biển, nhưng các dự án do Trung ương đầu tư hiện chưa quan tâm đến mảng này. "Chúng tôi rất mong Bộ KH&CN giúp đầu tư một mô hình thực sự ứng dụng công nghệ cao để sản xuất chế phẩm vi sinh, thức ăn chăn nuôi hay công nghệ cao trong nông nghiệp. Khi có "đốm lửa" thành công, từ đó chúng tôi mới có thể nhân rộng" - TS Ngân chia sẻ.

THU HẰNG

THÔNG TIN

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁNH HOÀ THÔNG BÁO

Nhằm triển khai danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, bắt đầu thực hiện năm 2016, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 10/8/2016, Sở KH&CN Khánh Hòa xin thông báo và mời các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện gửi hồ sơ tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 1 đề tài dưới đây:

LĨNH VỰC: KHOA HỌC XÃ HỘI

Đề tài: Đánh giá thực trạng lao động - việc làm giai đoạn 2010 - 2016 và đề xuất giải pháp phát triển lao động - việc làm giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa xin thông báo để quý tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn được biết:

*** Hồ sơ tham gia tuyển chọn:** Hồ sơ phải đầy đủ các loại văn bản sau:

1. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, theo mẫu quy định (I-0-DON).
2. Thuyết minh đề tài theo mẫu quy định (mẫu I-2-TMĐTXH).
3. Tóm tắt hoạt động khoa học công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (I-5-LLTC).
4. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (I-6-LLCN).
5. Lý lịch khoa học của các cá nhân đăng ký tham gia thực hiện đề tài, được tổ chức nơi làm việc của cá nhân xác nhận đồng ý cho phối hợp nghiên cứu (I-6-LLCN).
6. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp nghiên cứu (I-7-PHNC) - nếu có phối hợp nghiên cứu.
7. Các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác (trong trường hợp tổ chức và cá nhân có kê khai huy động được kinh phí từ nguồn vốn khác).
8. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (do Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN cấp).
9. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có).

*** Số lượng bộ hồ sơ:** Gồm 1 bản gốc và 13 bản sao.

* Yêu cầu về hồ sơ:

Bộ hồ sơ phải được niêm phong. Thông tin bắt buộc ghi trên bìa hồ sơ gồm:

- Tên đề tài.
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện đề tài.
- Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài và danh sách những người tham gia thực hiện đề tài.
- Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

* Thời hạn nộp hồ sơ:

Hồ sơ phải nộp đúng hạn trước 17h ngày 31/8/2017. Ngày nộp hồ sơ được xác định là ngày ghi dấu của Bưu điện Nha Trang trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; hoặc dấu công văn đến của văn thư Sở KH&CN Khánh Hòa (Khu liên cơ I - số 1 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa) trong trường hợp gửi trực tiếp.

*** Mọi thông tin chi tiết về đề tài tuyển chọn:** Về mục tiêu, yêu cầu đối với sản phẩm, điều kiện tham gia tuyển chọn và các thủ tục, biểu mẫu liên quan đến hồ sơ đề tài, đề nghị tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, tham khảo tại địa chỉ website của Sở KH&CN: www.dostkhankhahoa.gov.vn để tải dự án khoa học/thông báo.

*** Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ về Phòng Quản lý khoa học - Sở KH&CN Khánh Hòa theo số điện thoại: 058.3821254.**

NHỮNG AI LÀ THÀNH VIÊN VIỆN HÀN LÂM TRẺ VIỆT NAM?



Ban cố vấn và những thành viên sáng lập VYA tại Hạ Long ngày 5/11/2014

Ảnh: VYA

Bày tỏ cảm giác hào hứng với thông tin Việt Nam có đại diện duy nhất được bầu vào Viện Hàn lâm khoa học trẻ toàn cầu (Global Young Academy - GYA) năm 2017 được nêu trong bài chân dung "Tiến sỹ (TS) Trần Quang Huy và 3 người thầy vô hình" trên Khoa học và Phát triển số 931, độc giả Lý Văn Hải (Hà Nội) muốn biết rõ hơn về Viện Hàn lâm trẻ Việt Nam (Vietnam Young Academy - VYA) mà TS Huy đang là chủ tịch, đặc biệt là tiêu chí lựa chọn thành viên của viện.

Giải đáp thắc mắc này, TS Trần Quang Huy cho biết, VYA được thành lập tháng 11/2014 bên lề hội nghị quốc tế về khoa học vật liệu tiên tiến và công nghệ nano (IWAMSN) tại Hạ Long. Viện ra đời từ ý tưởng và sự thúc đẩy của Giáo sư Nguyễn Thị Kim Thanh - Đại học London, Anh, một trong các thành viên sáng lập GYA - cùng sự ủng hộ của các nhà khoa học uy tín trong nước và quốc tế. VYA là một tổ chức học thuật, là cầu nối cho các nhà khoa học trẻ xuất sắc của Việt Nam đang làm việc trong và ngoài nước, hỗ trợ họ phát huy năng lực, phát triển chuyên môn, tạo điều kiện tối đa cho họ có đóng góp thiết thực cho đất nước. VYA hoạt động dựa trên sự tình nguyện và cam kết của các thành viên, với số lượng không quá 120 người được bầu chọn hằng năm. Ứng viên phải là những người đã hoàn thành luận án tiến sỹ dưới 15 năm, có thành tích xuất sắc về học thuật và sức ảnh hưởng tới cộng đồng. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên VYA là 1 năm và có thể kéo dài 4 năm tiếp theo. Chủ tịch và ban điều hành được bầu chọn hằng năm. Ngoài ra, VYA còn có ban cố vấn gồm các nhà khoa học nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam. Những người nằm ngoài tiêu chuẩn thành viên của VYA hoặc đang chờ nộp đơn có thể tham gia mạng lưới VYA với tư cách bạn (friends).

Ngay từ khi thành lập, VYA đã trở thành đối tác của GYA và mạng lưới các Viện Hàn lâm trẻ Đông Nam Á và Châu Á. Những nhà khoa học trẻ Việt Nam phải trở thành thành viên và được sự giới thiệu của VYA nếu muốn tham gia các chương trình khoa học, nhận tài trợ, học bổng hay khóa đào tạo kỹ năng lãnh đạo được tổ chức bởi GYA hay mạng lưới các Viện Hàn lâm trẻ Đông Nam Á, Châu Á và thế giới. Hằng tháng, VYA xuất bản tờ tin tức nhằm cung cấp thông tin về hoạt động của viện cũng như các chương trình tài trợ nghiên cứu, xin học bổng, cơ hội du học hay các hội nghị/hội thảo liên quan.

Hiện có khoảng 130.000 người Việt Nam đang học tập tại nước ngoài. Ở trong nước, mỗi năm cũng có hàng nghìn nghiên cứu sinh. "Đây chính là lực lượng lao động tiềm năng trong một nền kinh tế tri thức. Giai đoạn này là thời điểm thích hợp để thiết lập một cơ sở mang tính cộng đồng nhằm kết nối lực lượng này, giúp các nhà khoa học, đặc biệt là trí thức trẻ phát huy tối đa trí tuệ và sức sáng tạo của mình" - TS Huy nói.

ĐOÀN DUNG

THỬ SỨC CÙNG KHOA HỌC

VIÊN TẮM BỒN

Thực hiện bởi: Câu lạc bộ PYHA và SOS, Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam

Chuẩn bị

- Thìa
- Phẩm màu
- Baking Soda
- Acid Citric
- Vật làm khuôn

Chú ý

Khi thực hiện, cần chú ý dùng một ít nước để trộn và làm nén bath bomb: (Viên tắm bồn sủi bọt) vào khuôn bất kì. Sử dụng ở nước bồn tắm.

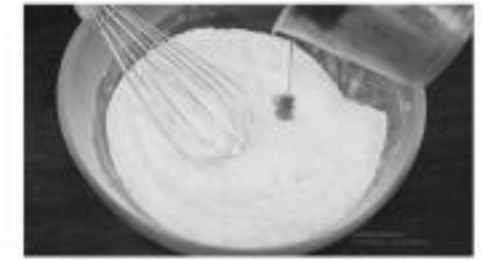
Giải thích

Bản chất của thí nghiệm trên được là phản ứng tạo khí giữa acid và NaHCO_3 , là các chất rắn được nén lại với nhau để phản ứng khi được hòa tan vào trong dung môi nước.

CHỈ THỰC HIỆN KHI CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN



1 Chuẩn bị dụng cụ và nguyên liệu



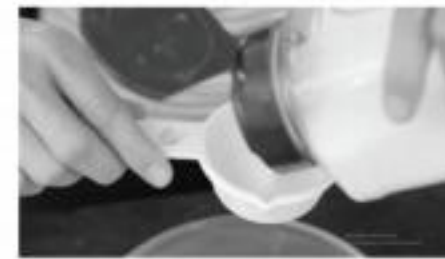
4 Trộn đều hỗn hợp với phẩm màu.



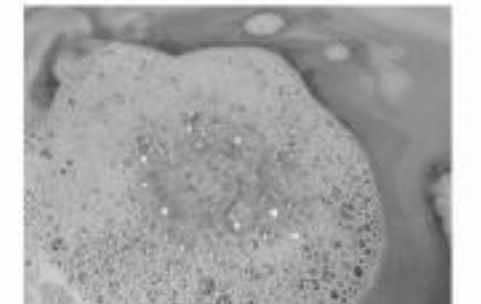
2 Lấy một thìa bột nở baking soda.



5 Nén hỗn hợp vào một khuôn có sẵn.



3 Pha hỗn hợp trên với axit citric.



6 Khi thả vào nước, ta thấy bọt sủi khí thật đẹp.

PHÂN NÉN NPK NHẢ CHẬM GIÚP GIẢM 7,4% CHI PHÍ SẢN XUẤT LÚA

Trước bản khoản của độc giả Hoàng Châu (Hải Dương) sau khi đọc chuyên đề về phân bón (số 936) rằng việc dùng phân nén NPK nhả chậm - có giá cao hơn phân bón thường - sẽ làm tăng chi phí sản xuất, Phó Giáo sư - tiến sỹ Lê Như Kiều - Phó viện trưởng Viện Thổ nhưỡng nông hóa - cho biết: Việc sử dụng phân nén NPK nhả chậm do Việt Nam sản xuất không chỉ làm tăng năng suất mà còn giảm chi phí sản xuất do tiết kiệm công lao động, lượng phân cần bón, cụ thể là giảm 7,4% với cây lúa, 6,4% với cây ngô và 2,3% với cây mía. Vì vậy, tuy giá cao hơn nhưng phân công nghệ mới lại góp phần tạo ra một nền sản xuất rẻ hơn.

Việc hiểu lầm phân bón công nghệ mới làm tăng

chi phí sản xuất là một nguyên nhân khiến nó chưa được sử dụng rộng rãi. Mặt khác, theo PGS Kiều, phân nén NPK nhả chậm của Việt Nam có hình dạng hạt không tròn, không đồng đều, tạo cảm quan không lợi về sản phẩm. Các nhà sản xuất hiện cũng chưa chú trọng phát triển phân bón thế hệ mới. Chúng loại các sản phẩm này chưa đa dạng bởi mỗi loại cây có thời gian phát triển, nhu cầu khác nhau, nên cần phải xây dựng một hệ thống chuẩn của sản phẩm phân bón nhả chậm ứng dụng cho từng loại cây. Quy trình bón phức tạp (do chỉ bón một lần nên phải tích mật độ rải phân, vị trí bón, lượng phân cần dùng, độ sâu bón cho từng loại cây) đòi hỏi nông dân phải có kiến thức cơ bản về cách sử dụng loại phân này. **HIỂN LOAN**

KHOA HỌC & PHÁT TRIỂN

Tổng biên tập: Thứ trưởng Bộ KH&CN **PHẠM CÔNG TẠC**
Phó Tổng biên tập: **ĐỖ LÊ THĂNG**

◆ Thư ký Toà soạn: Phan Thanh Nhân ◆ Thiết kế và trình bày: Hoàng Hiệp ◆ In tại: Nhà in Báo Hà Nội Mới
◆ Trụ sở: 70 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội ◆ Tel/Fax: 024.39427689 ◆ Phòng phát hành và quảng cáo: 024.39428230
◆ VPĐD phía Nam: 31 Hàn Thuyên, Q.1, TPHCM ◆ Tel/Fax: 028.38273080 ◆ Số TK: 117000001969 - Vietinbank CN Hà Nội
◆ Giấy phép xuất bản: 505/GP-BVHTT ngày 18/1/2002 ◆ Giá: 8.600 đồng



TINH HOA SẢN VẬT VIỆT

THE BEST OF VIETNAM

Cam



1. CAM VINH

Tỉnh: Nghệ An
Bảo hộ: Chỉ dẫn địa lý

Loại Cam Vinh nổi tiếng với quả hình tròn đều, mọng nước, vỏ màu vàng. Thời gian thu hoạch cam Vinh diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 9 Âm lịch tới Tết Nguyên đán. Loại cam này thường được dùng để ăn miếng bỏ cau, ép lấy nước cam hoặc xay lấy sinh tố. Phần vỏ cam ép lấy tinh dầu, trong khi phần hạt cam cũng được tận dụng để sản xuất nước gội đầu.

2. CAM CAO PHONG

Tỉnh: Hòa Bình
Bảo hộ: Chỉ dẫn địa lý

Cam có xuất xứ tại huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Cam Cao Phong bao gồm nhiều giống cam khác nhau được trồng trên đất Cao Phong, trong đó loại cam lòng vàng vị ngọt được coi là loại cam đặc biệt nhất ở đây với đặc điểm vỏ mỏng dính, có mùi thơm nhẹ, đặc biệt ăn ngọt mát chứ không khô như những loại cam khác. Thời gian bắt đầu thu hoạch của cam Cao Phong khoảng từ đầu tháng 10 và thời điểm cao nhất là từ tháng 11 âm lịch.

3. CAM XOÀI PHỤNG HIỆP

Tỉnh: Hậu Giang
Bảo hộ: Nhãn hiệu tập thể

Có nguồn gốc tại huyện Phụng Hiệp (Hậu Giang). Cam xoài cho chất quả ngọt thơm, phù hợp với điều kiện canh tác và thổ nhưỡng của vùng đất Hậu Giang. Nhãn hiệu tập thể "Cam Xoài Phụng Hiệp" được bảo hộ sử dụng cho nhóm quả cam tươi, nước cam ép, nước trái cây ép và nhóm dịch vụ là mua bán cây giống, mua bán hạt giống.

4. CAM SÀNH HÀ GIANG

Tỉnh: Hà Giang
Bảo hộ: Chỉ dẫn địa lý

Cam sành Hà Giang tròn hơi dẹt, vỏ sần sùi, lớp cùi phía trong dày hơn các loại quả khác cùng chi. Khi chín vỏ màu vàng cam, màu rất tươi. Cam có trọng lượng quả từ 212-275g, có mùi thơm nhẹ, vị ngọt và pha giòn giắt chua nhưng rất ngon. Tép cam mọng nước, màu vàng đỏ, nhiều mùi, thích hợp để ép lấy nước hoặc có thể sử dụng trực tiếp sau khi bóc vỏ.

5. CAM LỤC YÊN

Tỉnh: Yên Bái
Bảo hộ: Nhãn hiệu tập thể

Cam sành Lục Yên từ lâu ngon nổi tiếng khắp vùng núi phía bắc, vỏ sần và dày như mảnh sành nên gọi là cam sành. Mùi cam róc vỏ, không dính bết vào nhau, tơm vàng rộm và rất mọng nước. Cam Lục Yên ngọt đậm, không có vị chua. Nguồn nước và thổ nhưỡng của Lục Yên đã tạo nên chất lượng cam thơm ngon không giống nơi nào.



ẤN PHẨM ĐẶC BIỆT "TINH HOA SẢN VẬT VIỆT"

- Bộ dữ liệu đầy đủ nhất về các sản vật mang chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam
- Ứng dụng hình thức báo chí trực quan sinh động infographic
- Tiếp cận kho tư liệu online về sản vật Việt Nam qua QR Code
- Đặt mua ấn phẩm qua trang web: <http://datbao.khoahocphattrien.vn> - Tel: 097 327 4203

